



BẢN TIN

THỊ TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP

BAN CHỈ ĐẠO THỊ TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP - BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Tuần 27 (từ 04/7 - 08/07/2016)

BẢN TIN

THỊ TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP

Tài liệu tham khảo

(Phát hành thứ 6 hàng tuần)

Cơ quan thường trực

**CỤC CHẾ BIẾN
NÔNG LÂM THỦY SẢN
VÀ NGHỀ MUỐI**

Địa chỉ:

Số 10 Nguyễn Công Hoan
Ba Đình - Hà Nội

Điện thoại: 84.4.37711210

Fax: 84.4.37711125

Email: thuongmai.cb@mard.gov.vn

Website: chebien.mard.gov.vn

Chịu trách nhiệm nội dung

**TRUNG TÂM
TIN HỌC VÀ THỐNG KÊ**

Địa chỉ:

Số 2 - Ngọc Hà - Ba Đình
Hà Nội

Điện thoại: 84.4.37341635

Fax: 84.4.38230381

Email: trangtin@mard.gov.vn

Website: www.mard.gov.vn



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG NÔNG LÂM THỦY SẢN TRONG TUẦN

TÌNH HÌNH CHUNG

Tuần qua, các thị trường tài chính biến động mạnh, với chứng khoán châu Á giảm mạnh, đồng bảng Anh giảm xuống mức thấp do lo ngại những nỗ lực của các thị trường tài chính trung ương không đủ để hạn chế ảnh hưởng của Brexit.

Thị trường thế giới: Giá gạo xuất khẩu trên thị trường châu Á giảm trong tuần qua do sức ép gia tăng từ các cuộc đấu thầu bán gạo của Chính phủ Thái Lan, trong khi khách hàng từ châu Phi đã trở lại Thái Lan để mua gạo.

Giá cà phê thế giới tăng do lo ngại về thời tiết bất lợi tại Việt Nam, Brazil và Indonesia và chất lượng cà phê vụn mới tại Brazil. Giá đường tăng do lo ngại về nguồn cung thắt chặt sau nhiều năm thặng dư.

Tại thị trường Chicago, Mỹ, giá lợn hơi giao kỳ hạn tháng 7/2016 giảm nhẹ do lo ngại về khả năng nguồn cung sắp tới sẽ tăng lên.

Thị trường trong nước: Thị trường lúa gạo tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) tiếp tục trầm lắng, giá lúa Hè Thu biến động từ ổn định đến giảm nhẹ do thời tiết mưa nhiều khiến chất lượng hạt gạo giảm sút nên không thu hút được khách hàng, trong khi đó thương lái mua lúa cũng gặp khó khăn.

Giá các loại phân bón trong nước nhìn chung vẫn ở mức khá thấp. Nguyên nhân chủ yếu là do giá phân bón thế giới tiếp tục giảm và nguồn cung trong nước hiện nay khá dồi dào. Tình hình khô hạn và xâm ngập mặn tại ĐBSCL và miền Trung, Tây nguyên nghiêm trọng hơn các năm đã tác động lớn đến nhu cầu về phân bón hóa học.

Giá thu mua hạt điều khô tại Bình Phước tăng do nhu cầu thu mua phục vụ chế biến tăng trong khi lượng hạt điều tồn kho trong nước ở mức thấp và giá điều thô nhập khẩu ở mức cao.

LÚA GẠO

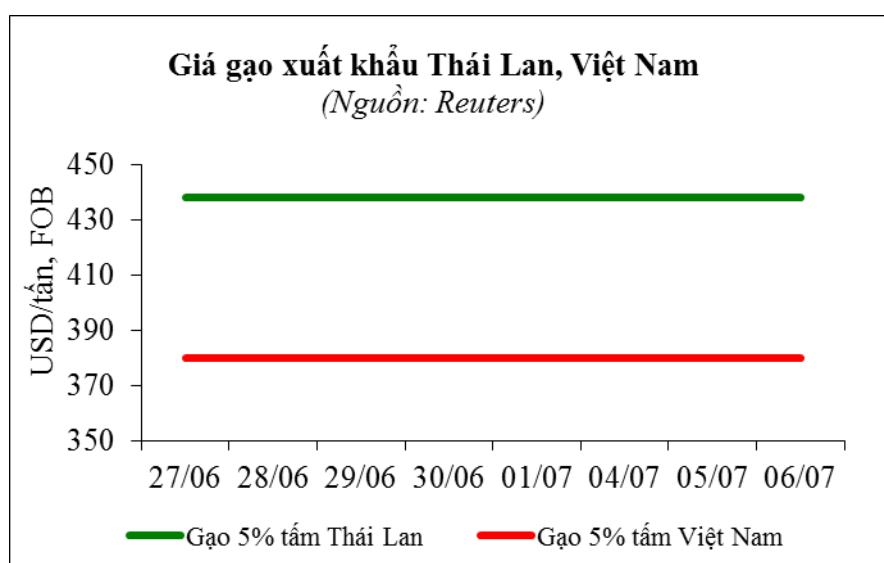


Thị trường thế giới: Giá gạo xuất khẩu trên thị trường châu Á giảm trong tuần qua do sức ép gia tăng từ các cuộc đấu thầu bán gạo của chính phủ Thái Lan, trong khi khách hàng từ châu Phi đã trở lại Thái Lan để mua gạo.

Tại Ấn Độ, giá gạo đò 5% tám tuần qua giảm xuống còn 375 – 385 USD/tấn (FOB), so với 380 – 390 USD/tấn hồi cuối tháng 6/2016, do nhu cầu giảm trong bối cảnh chính phủ Thái Lan mở thầu bán gạo.

Chính phủ Thái Lan sẽ mở thầu bán 2,48 triệu tấn gạo để xuất khẩu và sử dụng trong công nghiệp vào tháng này, với tham vọng giải phóng toàn bộ kho dự trữ gạo vào giữa năm 2017. Gạo tiêu chuẩn 5% tám của Thái Lan tiếp tục giữ ở mức 420 – 438 USD/tấn (FOB Băng Cốc). Gạo Thái Lan bán ra trong thời gian qua chủ yếu là gạo đò, do thị trường châu Phi đã bắt đầu mua trở lại. Nguồn cung gạo Thái Lan dự đoán sẽ tăng trong 2-3 tháng tới do thu hoạch lúa vụ mới.

Tại Việt Nam, giá gạo 5% tám chế biến từ lúa Hè Thu giảm nhẹ xuống còn 360 – 370 USD/tấn. Giá chào bán gạo cùng chủng loại chế biến từ lúa Đông Xuân cao hơn từ 10 – 15 USD/tấn. Giá trả thường thấp hơn giá chào khoảng 10 USD/tấn.



Chính quyền của tân Tổng thống Phi-lip-pin Rodrigo Duterte quyết tâm hoàn thành mục tiêu tự cung cấp đủ gạo cho nhu cầu nội địa trong vòng 2 năm tới và sự thành công hay thất bại của kế hoạch này sẽ ảnh hưởng đến sự nghiệp của giới chức nông nghiệp địa phương. Theo Bộ trưởng Nông nghiệp Phi-lip-pin, Chính phủ sẽ hỗ trợ nông dân toàn diện từ tưới tiêu, giống, phân bón cũng như chi phí đầu vào nhằm đạt mục tiêu trong 4 vụ lúa tới. Kế hoạch này sẽ gặp rất nhiều khó khăn nhưng tự cung ứng gạo là một trong những mục tiêu lớn nhất của Tổng thống Duterte và Bộ Nông nghiệp Phi-lip-pin sẽ quyết tâm hoàn thành trọng trách. Trước mắt, Bộ trưởng Piñol đã giao nhiệm vụ cho giám đốc các cơ quan nông nghiệp cấp vùng và ai không đáp ứng được sẽ bị cách chức.

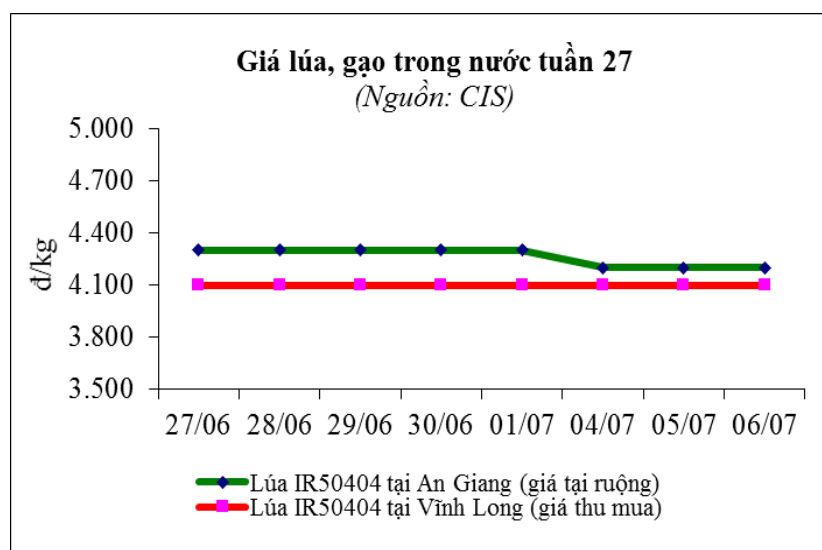
LÚA GẠO



Thị trường trong nước: Thị trường lúa gạo tại các tỉnh ĐBSCL tiếp tục trầm lắng, giá lúa Hè Thu biến động từ ổn định đến giảm nhẹ. Thời tiết mưa nhiều khiến chất lượng hạt gạo giảm sút nên không thu hút được khách hàng, trong khi đó thương lái mua lúa cũng gặp khó khăn. Thời điểm giữa tháng 5/2016, thương lái đặt cọc mua hơn 200 ha lúa IR50404 của nông dân các tỉnh ĐBSCL với giá 4.700 đ/kg lúa tươi. Tuy nhiên, càng đến ngày thu hoạch giá lúa, gạo ngoài thị trường càng giảm, đến đầu tháng 7/2016, giá lúa IR50404 giảm chỉ còn 4.000 đ/kg lúa tươi. Giá gạo sụt giảm, bị thua lỗ nặng nên nhiều thương lái sau khi đặt cọc mua lúa của người dân, đến ngày thu hoạch đã bỏ cọc, nhiều nông dân phải tìm thương lái khác bán lúa với giá thấp hơn từ 500 - 750 đ/kg.

Thương lái thu mua lúa có vai trò quan trọng trong chuỗi tiêu thụ lúa gạo ở các tỉnh ĐBSCL nên việc thua lỗ nặng của các thương lái trong vụ hè thu 2016 có khả năng ảnh hưởng lớn đến nguồn vốn hoạt động của họ trong thời gian tới. Thương lái cũng mong có chính sách hỗ trợ để tiếp tục theo nghề nhằm tiêu thụ lúa gạo cho nông dân.

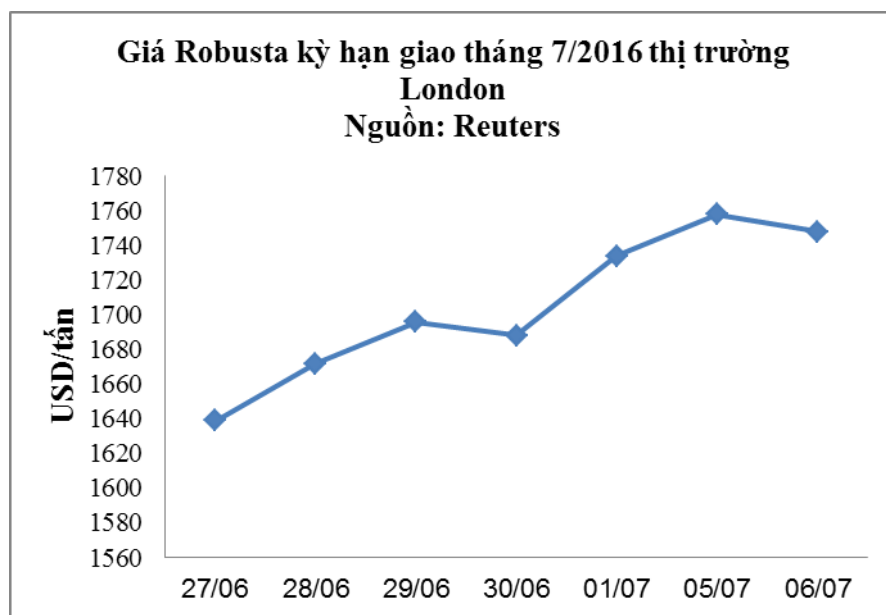
Theo hệ thống cung cấp giá tại địa phương, diễn biến giá lúa tại một số tỉnh ĐBSCL tuần qua cụ thể như sau: tại An Giang, lúa tươi IR50404 giảm thêm 100 đ/kg, từ 4.300 đ/kg xuống còn 4.200 đ/kg; lúa chất lượng cao OM 2514 giảm từ 4.700 đ/kg xuống còn 4.600 đ/kg. Tại Kiên Giang, lúa tẻ thường giảm từ 5.400 đ/kg xuống còn 5.300 đ/kg; lúa dài giảm tới 400 đ/kg, từ 6.000 đ/kg xuống còn 5.600 đ/kg. Tại Bạc Liêu, giá thu mua lúa của Công ty Lương thực tỉnh ổn định ở mức tuần trước là 6.400 đ/kg đối với lúa OM 5451, 6.600 đ/kg đối với lúa OM 4900. Tại Vĩnh Long, lúa tươi IR50404 không đổi ở mức 4.100 đ/kg, lúa khô có giá 4.800 đ/kg.



CÀ PHÊ



Thị trường thế giới: Thị trường cà phê thế giới biến động tăng trong tuần qua. So với cuối tuần trước, giá cà phê Robusta kỳ hạn giao tháng 7/2016 tăng 14 USD/tấn lên 1.748 USD/tấn. Giá cà phê thế giới tăng do lo ngại về thời tiết bất lợi tại Việt Nam, Brazil và Indonesia và chất lượng cà phê vụ mới tại Brazil.



Theo Tổ chức Cà phê Quốc tế (ICO), xuất khẩu cà phê toàn cầu trong tháng 5/2016 giảm 6,8% xuống 9,32 triệu bao. Xuất khẩu cà phê Robusta trong tháng 5/2016 giảm 9,6% xuống 3,37 triệu bao, khiến xuất khẩu Robusta trong 9 tháng đầu niên vụ chỉ đạt 27,53 triệu bao, giảm 5,1%. Xuất khẩu Arabica trong tháng 5/2016 giảm 5,1% so với cùng kỳ chỉ đạt 5,95 triệu bao, nhưng xuất khẩu trong 9 tháng đầu niên vụ 2015-2016 vẫn tăng 6% lên 48,42 triệu bao.

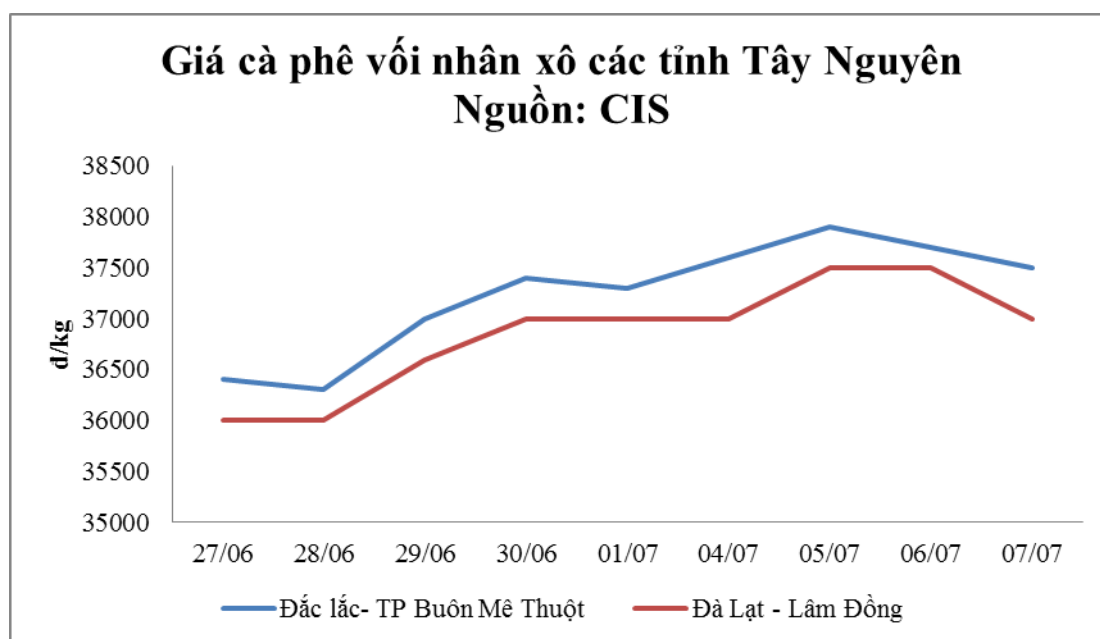
Trong 12 tháng kết thúc vào tháng 5/2016, xuất khẩu cà phê Robusta toàn cầu đạt 71,53 triệu bao so với 68,42 triệu bao cùng kỳ năm trước, trong khi xuất khẩu Arabica đạt 42,35 triệu bao so với 44,48 triệu bao cùng kỳ năm trước. ICO cũng ước tính sản lượng cà phê thế giới niên vụ 2015-2016 đạt 144,8 triệu bao, tăng 1,6% so với niên vụ trước. Tiêu thụ cà phê toàn cầu trong năm 2015 đạt 152,1 triệu bao, tăng 2% so với mức bình quân hàng năm kể từ 2011.

Viện cà phê quốc gia Honduras (IHCAFE) đã cắt giảm dự báo xuất khẩu trong vụ này tới 5,6% do hoạt động buôn lậu cà phê đến Guatemala và Mexico, khiến lượng xuất khẩu nước này có thể không đạt như dự báo. Việc buôn lậu cũng khiến xuất khẩu cà phê của nhà sản xuất hàng đầu Trung Mỹ trong tháng 6/2016 giảm 18,5%. Theo ước tính ban đầu của Viện này, Honduras sẽ xuất khẩu được 5,52 triệu bao (loại 60kg) trong vụ 2015/16, nhưng sau đó đã giảm dự báo xuống còn khoảng 5,21 – 5,29 triệu bao. Trong vụ 2014/15, Honduras đã xuất khẩu được 5,02 triệu bao (loại 60kg).

CÀ PHÊ



Thị trường trong nước: Thị trường cà phê trong nước biến động tăng theo xu hướng tăng của giá Robusta kỳ hạn thế giới. So với cuối tuần trước, giá cà phê với nhân xô các tỉnh Tây Nguyên tăng 200 đ/kg lên 37.000 – 37.500 đ/kg. Giá cà phê Robusta giao tại cảng TP.HCM giá FOB tăng 22 USD/tấn lên 1.719 USD/tấn. Trong tuần, có thời điểm giá cà phê với nhân xô lên đến mức 37.700 – 38.000 đ/kg, mức giá cao nhất trong gần 11 tháng qua.



Xuất khẩu cà phê trong tháng 7/2016 của Việt Nam – nước sản xuất Robusta lớn nhất thế giới, được dự đoán ở mức 145.000 – 160.000 tấn (tương đương 2,42 – 2,67 triệu bao loại 60kg). Các thương nhân cho biết, nhu cầu đối với cà phê Việt Nam khá lớn do Việt Nam đã xuất khẩu được khoảng 1,32 triệu tấn cà phê từ tháng 10/2015 - 6/2016, tăng 32% so với cùng kỳ năm trước. Doanh số bán cà phê tại Việt Nam đã tăng kể từ cuối tuần trước do giá cà phê toàn cầu tăng.

Lượng cà phê lưu kho của Việt Nam trong vụ thu hoạch 2015 ước đạt 5-8 triệu bao, do vậy, nếu dự đoán xuất khẩu cà phê tháng 7/2016 chính xác và xuất khẩu bình quân trong tháng 8/2016 và tháng 9/2016 đạt 2 triệu bao mỗi tháng, lượng cà phê lưu kho chuyển sang vụ 2016 - bắt đầu từ tháng 10/2016 - sẽ đạt khoảng 4-5 triệu bao. Với dự báo sản lượng cà phê Việt Nam niên vụ 2016-2017 đạt 26-27 triệu bao và tốc độ xuất khẩu được duy trì đến hết năm 2016 và trong nửa đầu 2017, nguồn cung cà phê từ Việt Nam trong niên vụ tới - từ tháng 10/2016 đến tháng 9/2017 - sẽ bị thắt chặt.

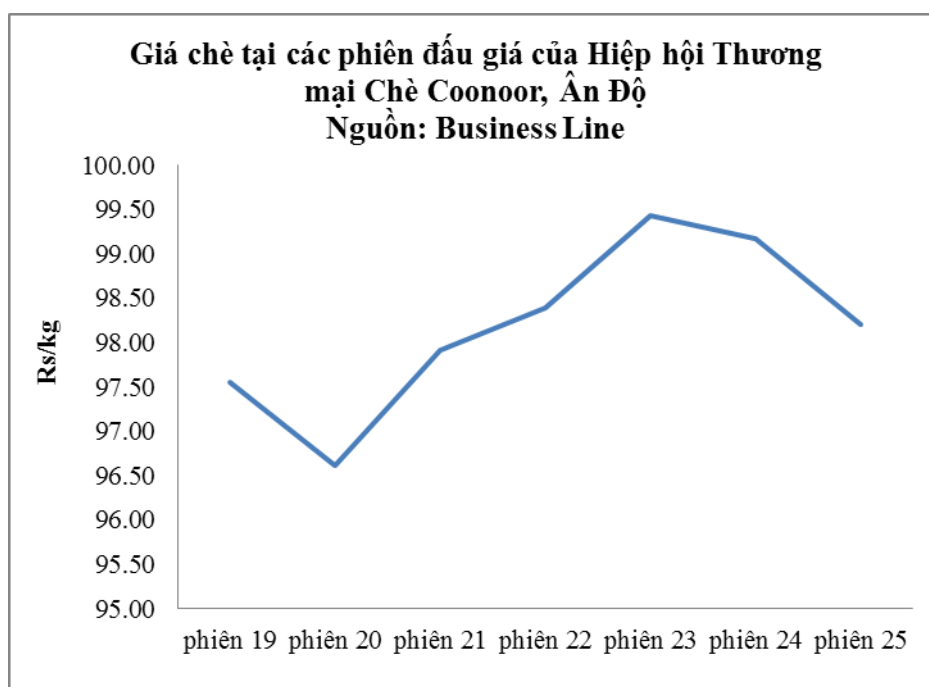
CHÈ



Thị trường thế giới: Giá chè Best Broke Pekoe Ones (BP1s) TEABP1-BEST-KE hạng nhất Kenya tiếp tục giảm trong phiên đấu giá tuần này ở Mombasa, đạt mức 3,00 - 3,40 USD/kg so với 3,00 - 3,61 USD/kg của phiên đấu giá trước. Trong khi đó, giá chè Best Brighter Pekoe Fanning Ones (PF1s) TEAPF1-BEST-KE tuần này cũng giảm, đạt mức 2,85 - 3,42 USD/kg so với 2,90 - 3,38 USD/kg tuần trước.

Chỉ 82% trong tổng số 1.313 tấn chè cung cấp trong tuần này tại phiên đấu giá Số 26 của Hiệp hội Thương mại Chè Coonoor, Ấn Độ đã được bán, so với 92% đã được bán trong phiên đấu giá trước, với giá trung bình tiếp tục giảm xuống 97,68 Rs/kg so với 98,20 Rs/kg của tuần trước. Đây là lần phiên đấu giá thứ hai của hệ thống đấu giá điện tử “pan-India e-auction” cho chè lá và chè bụi.

Mưa nhiều ở các khu vực sản xuất chè phía bắc Bengal và các vùng trung tâm của Assam từ giữa tháng 6/2016 đến nay có thể ảnh hưởng đến sản lượng chè của Ấn Độ. Mưa không ngừng cùng với thiếu ánh nắng mặt trời trong các khu vườn chè đã trở thành lớn mối lo ngại đối với ngành chè nước này. Bên cạnh đó, gần đây Trung Quốc đã phát hiện kim loại nặng trong chè CTC xuất khẩu của Assam trong một số lô hàng từ một vài công ty cao gấp 5-10 lần so với tiêu chuẩn quy định của Bộ Nông nghiệp nước này (từ 0.27mg/kg đến 2,45mg/kg, với giới hạn trên là 5 mg/kg). Hơn 250 tấn chè Assam cung cấp cho Trung Quốc đã bị từ chối. Sau vụ việc này, một nhóm nhỏ các công ty chế biến chè bị ảnh hưởng đã tìm hiểu nguyên nhân tại sao sản phẩm của họ lại nhiễm kim loại nặng. Họ nhờ Viện Nghiên cứu công nghệ Plasma (FCIPT) tại Bhat-Gandhinagar điều tra và phát hiện ra rằng các con lăn thép được sử dụng để chế biến chè là chính là thủ phạm. Theo các nhà khoa học tại FCIPT, thép không gỉ chứa 20% crom và 10% niken ngoài sắt, thấm thấu vào lá chè chế biến trong quá trình oxy hóa.



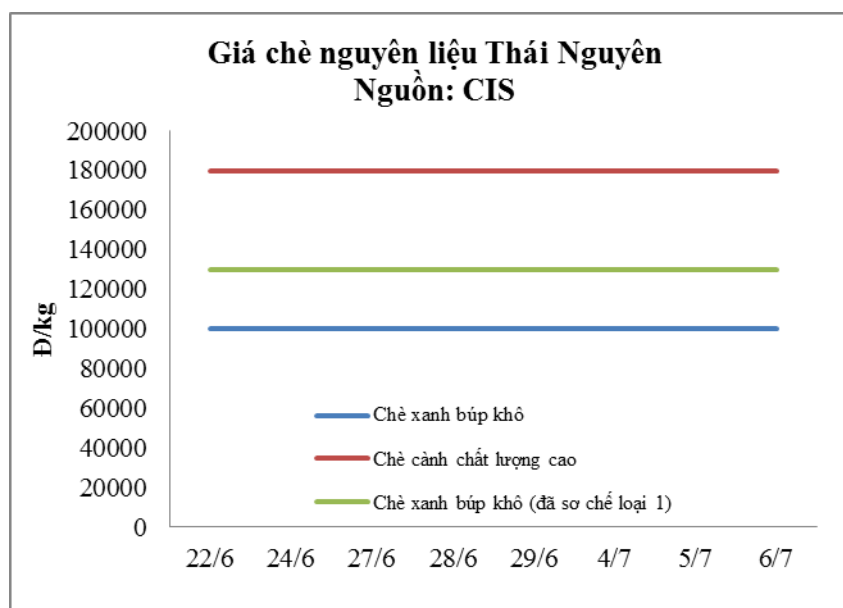
CHÈ



Thị trường trong nước: Tại Thái Nguyên, giá chè nguyên liệu tuần này không đổi so với tuần trước. Cụ thể, chè xanh búp khô hiện ở mức 100.000 đ/kg, chè cành chất lượng cao 180.000 đ/kg, chè xanh búp khô (đã sơ chế loại 1) 130.000 đ/kg.

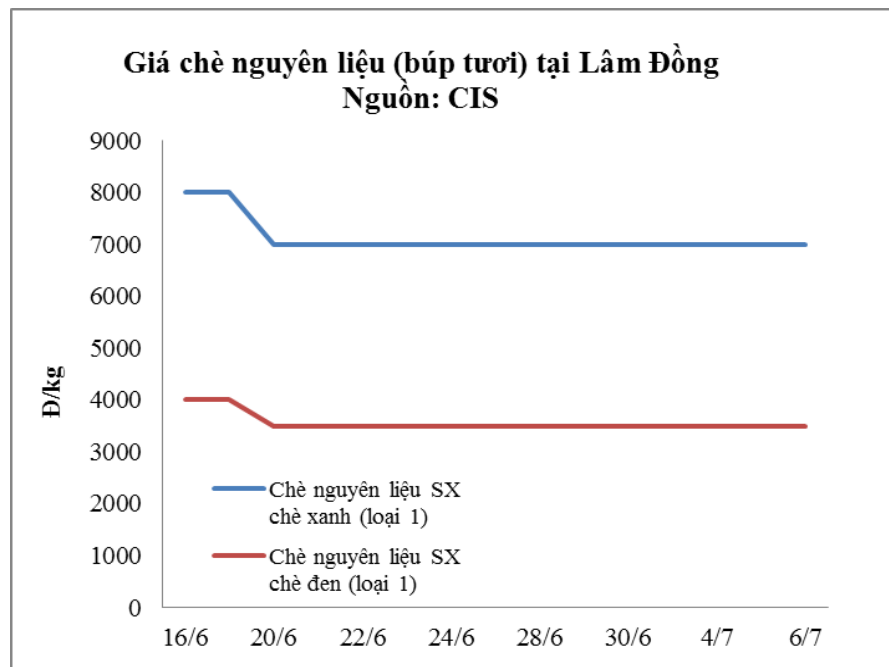
Năm nay, toàn tỉnh Thái Nguyên có kế hoạch trồng mới, trồng thay thế 1.000ha chè, phần đầu sản lượng đạt trên 200 nghìn tấn. Đến thời điểm này, nhân dân các địa phương đã trồng mới được hơn 900ha (đạt 90% kế hoạch năm), với các giống chè cành như TRI 777, LDP1, Kim Tuyên, Phúc Vân Tiên...

Cùng với việc chuyển đổi giống chè mới, bà con còn tích cực ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất từ khâu chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh đến thu hoạch, chế biến, bảo quản sản phẩm chè, đặc biệt là áp dụng biện pháp quản lý tiên tiến để bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm. Vì vậy, nhiều sản phẩm chè của tỉnh đã được công nhận bảo đảm tiêu chuẩn chất lượng cấp quốc gia VietGAP và cấp quốc tế (như UTZ, GlobalGAP...).



Tại Bảo Lộc, Lâm Đồng, giá chè nguyên liệu tuần này ổn định sau khi giảm nhẹ trong tuần trước. Cụ thể, giá chè nguyên liệu (búp tươi) sản xuất chè xanh loại 1 giữ mức 7.500 đ/kg, giá chè nguyên liệu sản xuất chè đen là 3.500 đ/kg.

CHÈ

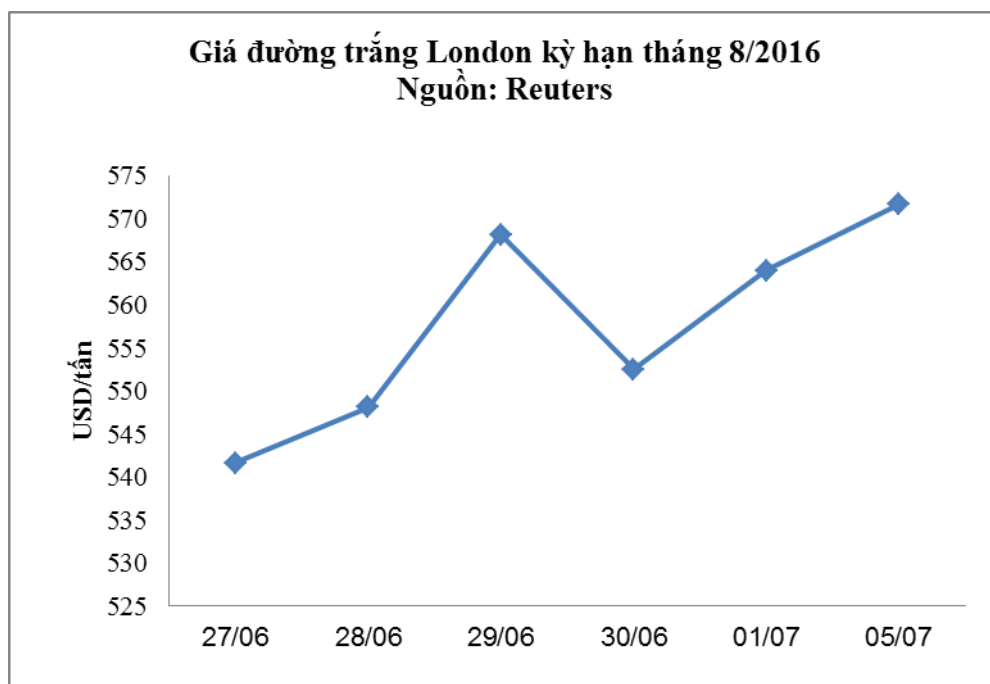


NVA

MÍA ĐƯỜNG



Thị trường thế giới: Thị trường đường thế giới biến động tăng trong tuần qua. So với cuối tuần trước, giá đường trắng London kỳ hạn tháng 8/2016 tăng 11 USD/tấn lên 563,5 USD/tấn. Giá đường tăng do lo ngại về nguồn cung thắt chặt sau nhiều năm dư thừa. Theo tổ chức Unica, trong nửa đầu tháng 6/2016, khu vực Trung Nam Brazil chỉ nghiền được 25,8 triệu tấn mía, thấp hơn con số 32,4 triệu tấn trong nửa cuối tháng 5/2016 và thấp hơn nhiều so với kỳ vọng của thị trường.



Thị trường đường thế giới gần đây ghi nhận chuyển động tích cực theo hướng đường trở thành mặt hàng có mức giá cả phức hồi cao nhất năm 2016 với sản lượng 8,6 triệu tấn/ngày, giảm sút mạnh sau 5 năm thặng dư. Theo nhiều dự báo quốc tế, tình trạng thâm hụt nguồn cung này sẽ kéo dài cho tới đầu năm 2017. Theo Tổ chức đường thế giới (ISO), trong niên vụ 2016/2017, thế giới có thể thiếu khoảng 3,8 triệu tấn đường cùng sự sụt giảm sản lượng tại quốc gia xuất khẩu đường lớn thứ 2 thế giới là Ấn Độ.

Tình hình hạn hán kéo dài sẽ ảnh hưởng đến sản lượng và chất lượng của cây mía. Thái lan sẽ phải đối mặt với sản lượng mía giảm dưới 100 triệu m³/tấn trong vụ mùa 2015-2016 kết thúc vào tháng 9-2016, mức thấp nhất kể từ thời điểm năm 2011 - 2012. Trong quý I-2016, sản lượng đường chỉ đạt khoảng 10% dự kiến. Sản lượng đường của Brazil sẽ giảm 950.000 tấn, xuống 35 triệu tấn, với khoảng 59% cây mía để sản xuất ethanol. Sản lượng đường Ấn Độ dự báo giảm 1,7 triệu tấn xuống 28,5 triệu tấn do năng suất thấp trong khi, tiêu thụ được dự báo sẽ lên mức kỷ lục 28 triệu tấn. Philippin cũng dự kiến sẽ nhập khẩu 169.385 tấn đường vào năm 2016, nhằm tăng nguồn cung cho thị trường trong nước...

MÍA ĐƯỜNG



Thị trường trong nước: Tuần qua, giá bán buôn đường kính trắng tại Hà Nội ổn định ở mức 16.000 - 16.600 đ/kg, miền Trung 15.900 - 16.600 đ/kg, TP. HCM 16.000 - 16.300 đ/kg.

Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) sẽ mở ra cơ hội cho ngành đường Việt Nam thâm nhập và xuất khẩu đường sang các nước có nền kinh tế phát triển với giá trị gia tăng cao hơn nhiều lần tại thị trường nội địa. Nhu cầu đường nhập khẩu từ các quốc gia thành viên TPP lên đến xấp xỉ 9 triệu tấn/năm, cùng với việc hàng rào thuế quan sẽ từng bước được dỡ bỏ (mặc dù sẽ còn một số vướng mắc về tiêu chuẩn kỹ thuật tại các quốc gia) sẽ là cơ hội cho ngành đường Việt Nam thâm nhập thị trường các quốc gia phát triển theo các chế độ ưu đãi dành cho các quốc gia đang phát triển. Để khai thác các cơ hội mới, Việt Nam cần nỗ lực nhiều hơn về nâng cao chất lượng và năng suất, đẩy mạnh tìm kiếm phân khúc thị trường ngách mà ngành đường Việt Nam có lợi thế riêng, có giá trị gia tăng cao trong chuỗi giá trị ngành đường như bio-plastic, hóa chất mỹ phẩm, men vi sinh chiết xuất từ mật rỉ...; Đặc biệt, sản phẩm đường hữu cơ sạch (organic sugar) hiện có giá trị gia tăng rất cao so với sản phẩm đường truyền thống (tại Mỹ có giá 5,5 USD/kg). Hơn nữa, giá đường trong nước cao hơn nhập khẩu là một bài toán và lực cản lớn cần được xử lý tốt.

HNN

HẠT ĐIỀU



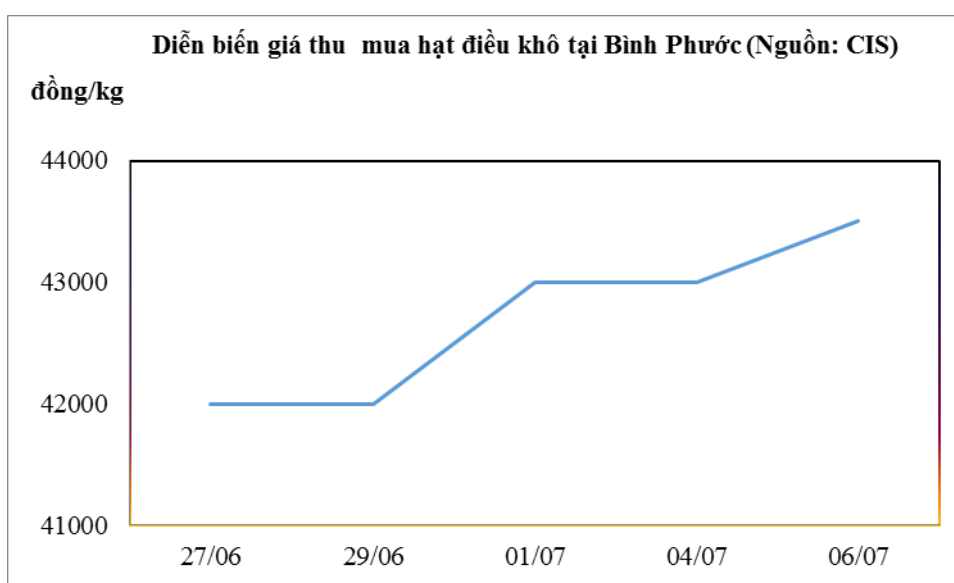
Thị trường thế giới: Tại Campuchia, giá hạt điều đã tăng mạnh 15% trong năm 2016 nên các nhà chế biến – xuất khẩu điều Campuchia đang kêu gọi chính phủ hỗ trợ đầu tư nhiều hơn để trồng điều.

Theo Oum Uon - chủ tịch Hiệp hội điều tại tỉnh Kampong Thom, 30 thành viên của hiệp hội có kế hoạch mua 200 tấn điều trong năm 2016 để kinh doanh trên thị trường nội địa và xuất khẩu, nhưng đến nay mới chỉ mua được khoảng 2 tấn. Ông Uon cho biết giá điều thô đã tăng từ 1,3 USD/kg lên 1,6 USD/kg từ đầu năm đến nay. Điều nhân chế biến hiện được bán với giá từ 12 – 15 USD/kg, giá nội địa cao hơn giá xuất khẩu. Các thị trường xuất khẩu hiện nay của Hiệp hội bao gồm Trung Quốc và Hàn Quốc. Hiệp hội có kế hoạch mở rộng xuất khẩu sang Thái Lan và Việt Nam.

Hiệp hội đang hy vọng mở rộng diện tích trồng điều và khuyến khích nông dân ứng dụng các kỹ thuật canh tác tốt hơn và giống chất lượng cao hơn. Giá hạt điều hiện đang có lợi và nông dân hài lòng với mức giá hiện nay. Giá hạt điều tăng là do nông dân chuyển sang trồng các cây trồng khác vài năm trước, dẫn đến giảm sản lượng điều thô. Giá điều chế biến hiện ở mức 15 USD/kg cho thị trường nội địa và 12 USD/kg cho thị trường xuất khẩu.

Năm ngoái, Campuchia xuất khẩu khoảng 103.000 tấn điều, khoảng 400 tấn được xuất khẩu sang Việt Nam để chế biến, theo dữ liệu từ Bộ Nông nghiệp.

Thị trường trong nước: Tiếp đà tăng giá của tuần trước, giá thu mua hạt điều khô tại Bình Phước tuần này tiếp tục tăng thêm 500 đ/kg, đạt 43.500 đ/kg. Đây là mức giá khá cao đạt được trong nhiều năm gần đây do nhu cầu thu mua phục vụ chế biến tăng trong khi lượng hạt điều tồn kho trong nước ít và giá điều thô nhập khẩu ở mức cao.



Tuần trước, giá xuất khẩu hạt điều sang một số thị trường Úc, Israel tăng nhẹ. Cụ thể là, nhân hạt điều W320 xuất khẩu sang thị trường Úc tăng 0,53 USD/kg, đạt 9,37 USD/kg; Hạt điều nhân (đã bóc vỏ) WW240 xuất khẩu sang thị trường Israel tăng 0,093 USD/kg, đạt 8,91 USD/kg.

HẠT ĐIỀU



Tham khảo giá xuất khẩu hạt điều sang một số thị trường chính tuần từ 27/6 – 03/07/2016

Mặt hàng	ĐVT	Lượng	Đơn giá (USD)	Thị trường
Nhân hạt điều (hạt điều thô đã bóc vỏ, chưa rang) W320	Tấn	16,33	8840,17	Úc
Hạt điều nhân sấy khô đã qua chế biến W320	KG	20412	8,49	Bungari
Hạt điều WW240	KG	5670	9,04	Canada
Nhân hạt điều sơ chế WW320	KG	3175,2	8,25	Trung Quốc
Hạt điều nhân (hạt điều thô đã bóc vỏ, chưa rang) WW320	KG	15876	8,44	Đức
Hạt điều nhân WW320	KG	15876	7,87	Hy Lạp
Hạt điều nhân sấy khô đã qua chế biến WW450	KG	15876	7,94	Hungary
Nhân hạt điều WW320	KG	15876	8,66	Ấn Độ
Hạt điều nhân (đã bóc vỏ) WW240	KG	15876	8,91	Israel
Nhân hạt điều W320	Tấn	16,56	8375,60	Ý
Nhân hạt điều Việt Nam WW320	Tấn	31,75	8775,05	Kazakhstan
Hạt điều nhân bóc vỏ WW320	POUND	35000	4,05	Hàn Quốc
Hạt điều nhân sấy khô đã qua sơ chế W320	Tấn	31,75	8620,47	Hà Lan
Hạt điều nhân đã bóc vỏ, chưa rang	KG	14000	8,32	New Zealand
Hạt điều đã bóc vỏ, sấy khô WW240	KG	1134	9,60	Nga
Hạt điều nhân Việt Nam W320	KG	15876	6,94	Singapore

(Theo Trung tâm thông tin Công nghiệp và Thương mại)

T.T.P.

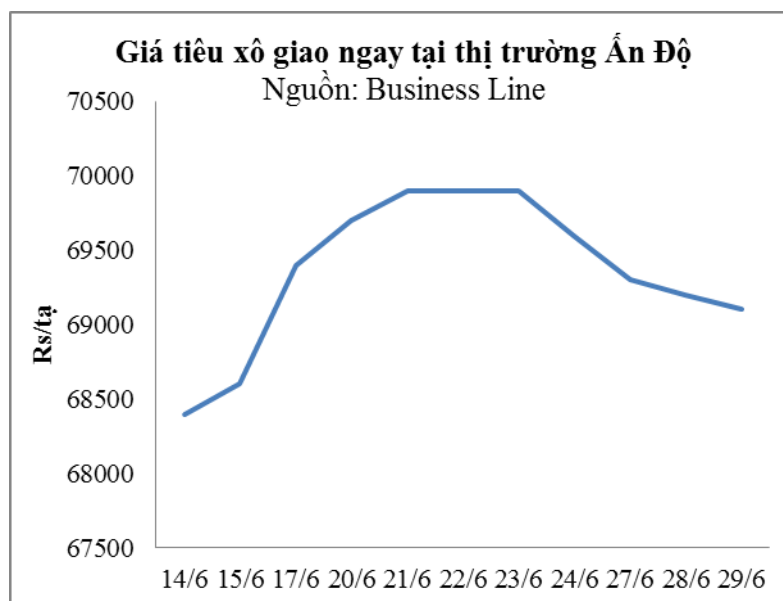
HẠT TIÊU



Thị trường thế giới: Tuần qua, thị trường tiêu thế giới tiếp tục diễn biến trái chiều. Ở Ấn Độ và Sri Lanka, giá tiêu đen giảm nhẹ. Ở Bangka và Trung Quốc, giá tiêu trắng cũng giảm; trong khi ở Lampung, giá tiêu đen nội địa tăng. Giá ổn định tại Việt Nam và Sarawak. Hoạt động giao dịch trên thị trường Lampung rất hạn chế. Nguyên liệu mới từ vụ thu hoạch sắp tới tại Lampung dự kiến sẽ có mặt trên thị trường vào cuối tháng 7/2016.

Tại Ấn Độ, thị trường tiêu tuần này không biến động với các giao dịch hạn chế do thiếu cả người bán lẫn người mua. Thị trường giao dịch trong không khí ảm đạm.

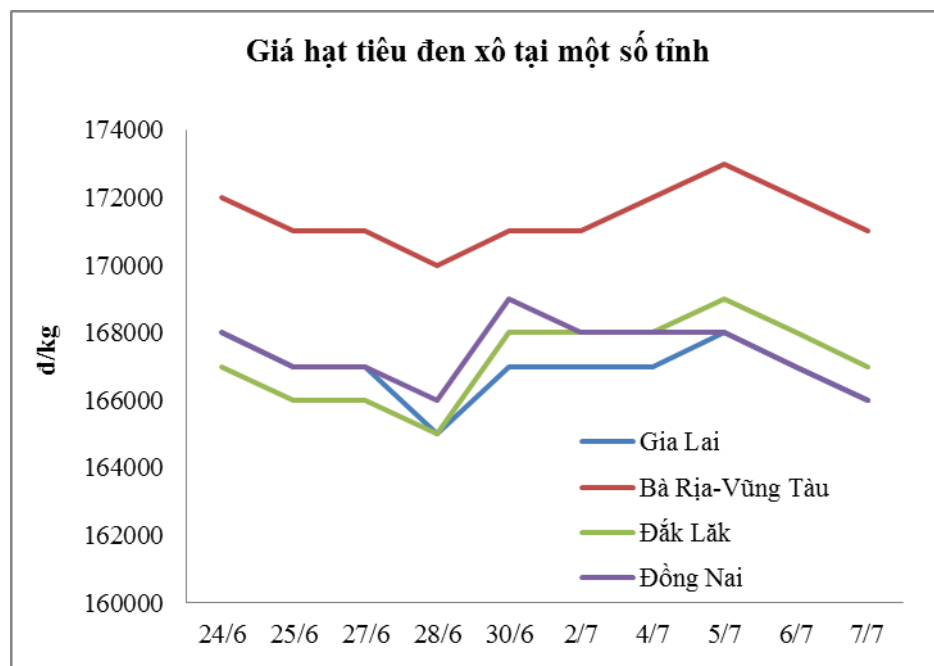
Trên thị trường giao ngay, hôm 5/7, giá không đổi so với cuối tuần trước ở mức 69.000 Rs/tạ cho loại tiêu xô (tương đương 10.207 USD/tấn) và 72.000 Rs/tạ (tương đương 10.651 USD/tấn) cho tiêu đã sơ chế. Trên Sàn Hiệp hội Gia vị (IPSTA), các hợp đồng giao tháng 7, 8 và 9/2016 không đổi so với tuần trước, lần lượt giữ mức 71.000 Rs/tạ (tương đương 10.503 USD/tấn), 70.000 Rs/tạ (tương đương 10.355 USD/tấn) và 68.000 Rs/tạ (tương đương 10.059 USD/kg). Giá tiêu Ấn Độ xuất khẩu, loại đặc chủng MG1 được giao dịch ở mức 10.750 USD/tấn (c & f) xuất châu Âu và 11.000 USD/tấn xuất đi Mỹ, giữ nguyên mức tuần trước.



HẠT TIÊU



Thị trường trong nước: Giá tiêu đen xô tại thị trường nội địa Việt Nam tuần này giữ ổn định so với tuần trước. Ngày 5/7/2016, giá tiêu tại một các vùng nguyên liệu Tây Nguyên và Nam Bộ dao động quanh mức 166.000 - 171.000 đ/kg. Tính trung bình tuần này (từ 1-7/6/2016), giá thu mua tiêu đen xô tại Gia Lai, Bà Rịa-Vũng Tàu, Đắk Lắk, Đồng Nai lần lượt ở mức 167.000 đ/kg, 171.800 đ/kg, 168.000 đ/kg, 167.400 đ/kg.





Thị trường thế giới: Thị trường cao su giao kỳ hạn tại Sở Giao dịch hàng hóa Tokyo, Nhật Bản (Tocom) tuần qua diễn biến trái chiều, với giá tăng mạnh vào đầu tuần và giảm vào cuối tuần. Phiên giao dịch 7/7 chứng kiến hợp đồng benchmark mới, giao tháng 12/2016 giảm xuống mức thấp nhất gần 2 tuần do chịu áp lực giảm bởi đồng yên tăng do lo ngại Brexit và giá cao su kỳ hạn tại Thượng Hải qua đêm giảm mạnh. Giá cao su giao kỳ hạn tháng 12/2016 kết thúc phiên giao dịch 6/7 ở mức 154,3 yên/kg, giảm 5,5 yên so với phiên 5/7.

Trước đó, hợp đồng benchmark tháng 12/2016 tăng lên mức cao gần 1 tháng cuối phiên 4/7, đạt 161,5 yên/kg do giá dầu thô tăng và lo lắng về tình hình Brexit lắng xuống. Tuy nhiên, mối lo ngại về nhu cầu của khách mua hàng dầu – Trung Quốc – suy giảm, đã hạn chế đà tăng.

Tại Trung Quốc, giá cao su thiên nhiên trên sàn Thượng Hải tăng 3,4% so với tuần trước, lên mức 11.290 NDT/tấn đối với hợp đồng giao tháng 9/2016.

Thị trường cao su Thái Lan có sự biến động mạnh trong tuần qua, với giá chào bán cao su RSS3 giao ngay tăng 11,4% so với tuần trước, lên mức 61,3 baht/kg (tương đương 1,74 USD/kg).

Ủy ban cao su nhà nước Ấn Độ cho biết, nhập khẩu cao su tự nhiên trong tháng 5/2016 giảm 4,1% so với cùng tháng năm ngoái, xuống còn 35.445 tấn do sản lượng tăng.

Hiệp hội các nước sản xuất cao su thiên nhiên (ANRPC) cảnh báo, giá cao su có thể chưa tăng trở lại trong 3 tháng tới trong bối cảnh sản lượng cao su toàn cầu năm nay chỉ tăng khoảng 0,3% (thấp hơn mức tăng 0,8% của năm 2015 và 5% của năm 2014), do năng suất sụt giảm khi giá thấp kéo dài. Nhu cầu tiêu thụ cao su dự báo vẫn còn yếu từ nay đến cuối năm bởi những yếu tố bất trắc trên thế giới, triển vọng thị trường dầu mỏ không sáng sủa và sự đi xuống của các đồng nội tệ của các nước xuất khẩu cao su chủ chốt. Thuế chống phá giá và chống trợ cấp mà Mỹ áp dụng kể từ tháng 6/2016 đối với một số loại lốp xe ô tô do Trung Quốc sản xuất được dự báo sẽ ảnh hưởng mạnh tới nhu cầu cao su thiên nhiên của quốc gia này.

Thị trường trong nước: Trong tuần qua, giá cao su thành phẩm tại Bình Phước, Bình Dương, Tây Ninh diễn biến tăng nhẹ. Cụ thể: cao su SVR3L tăng từ 31.400 đ/kg (28/6) lên 31.900 đ/kg (6/7); trong khi đó cao su SVR10 tăng từ 28.600 đ/kg lên 29.100 đ/kg, và giảm trở lại chỉ còn 27.500 đ/kg (6/7). Mủ cao su dạng nước tại Bình Phước tăng nhẹ từ 6.720 đ/kg lên 7.680 đ/kg đối với mủ tạp 32 độ.

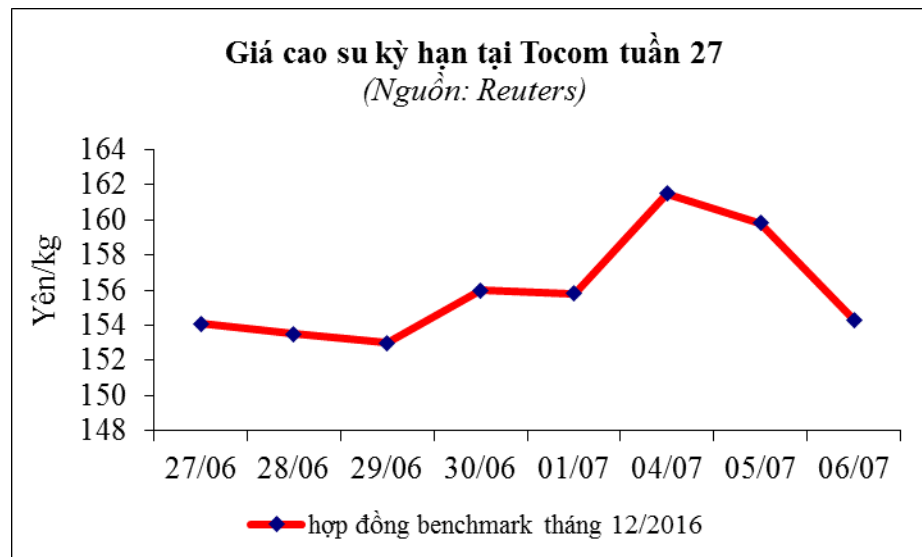
Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam (VRG) vừa có cảnh báo nấm bệnh *Corynespora* đang có nguy cơ lây lan trong mùa mưa, ảnh hưởng đến sinh trưởng của vườn cây cao su. Hiện nay, bệnh đã xảy ra tại vườn cao su ở Bình Thuận và Tây Ninh. Trước tình trạng này, VRG yêu cầu các công ty cao su (CTCS) thường xuyên kiểm tra vườn cây để phát hiện phòng trị bệnh *Corynespora* kịp thời, trong đó chú ý tới các giống cao su mẫn cảm với bệnh *Corynespora* như RRIV 3, RRIV 4, RRIV 2, PB 260... Các CTCS thực hiện phòng trị bệnh *Corynespora* theo quy trình kỹ thuật 2012 do VRG ban hành.

CAO SU



VRG cũng khuyến cáo các CTCS chủ động đối phó với thiên tai, dịch bệnh mùa mưa trên vườn cây cao su. Cần tham khảo quy trình kỹ thuật và công văn hướng dẫn xử lý các vấn đề do gió lốc làm gãy cây, mưa đá làm hại cây, rét hại và nắng hạn kéo dài gây tổn thương và ảnh hưởng đến sinh trưởng của vườn cây cao su.

Nhìn chung, xuất khẩu cao su thiên nhiên của Việt Nam hiện nay đang thuận lợi. Thị trường nhập khẩu thu hút khoảng 65% sản lượng cao su Việt Nam là Trung Quốc khi xuất khẩu sang nước này thực hiện phương thức mậu dịch chính ngạch. Trong tuần qua, sản lượng xuất khẩu cao su chính ngạch giảm 5% so với tuần trước, giá xuất khẩu đạt 10.100 NDT/tấn.

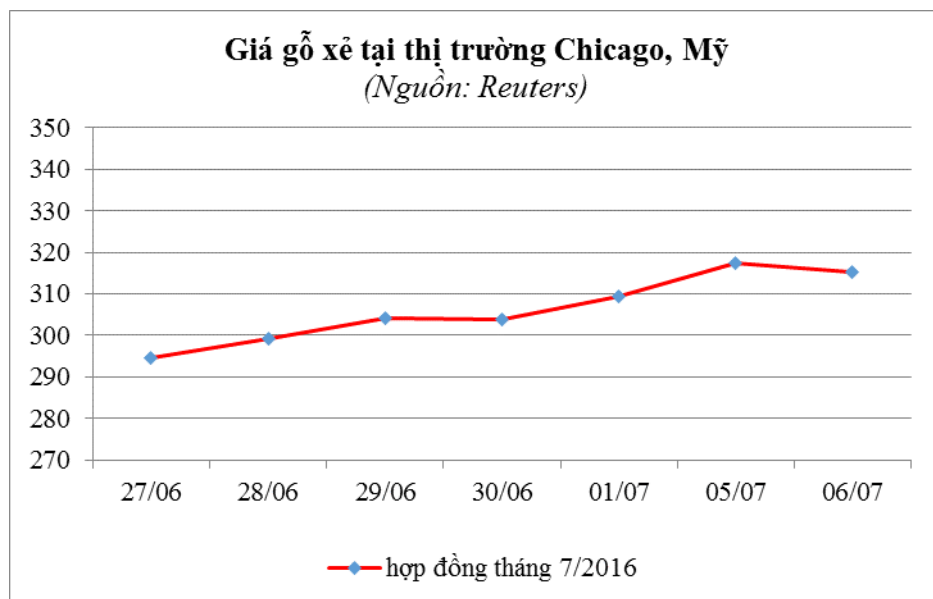


N.L.A

GỠ VÀ SẢN PHẨM GỠ



Thị trường thế giới: Thị trường gỗ xẻ giao kỳ hạn tại Sở Giao dịch hàng hóa Chicago (Mỹ) tuần qua tiếp tục xu hướng tăng. Trong đó, hợp đồng kỳ hạn tháng 7/2016 đóng cửa ở mức 315,1 USD/tbf vào cuối phiên 6/7, tăng 5,8 USD/tbf so với phiên đầu tuần (4/7) ở mức 309,3 USD/tbf.



Theo dự báo của Techvani, ngành công nghiệp sản phẩm chế biến gỗ toàn cầu đạt tốc độ tăng trưởng CAGR là 26% trong giai đoạn 2016 – 2020. Trong bốn phân khúc toàn cầu là dầm chữ I, glulam, gỗ ván laminated veneer (LVL) và loại khác. Trong đó dầm chữ I chiếm hơn 36% thị phần gỗ chế biến toàn cầu.

Các sản phẩm gỗ chế biến phổ biến trên thị trường là gỗ cứng nhờ sự phát triển bền vững. Rất nhiều các yếu tố quy định nghiêm ngặt và việc chặt phá rừng sẽ thúc đẩy phương thức sản xuất mới và giảm chi phí chung trong sản xuất.

Phân loại thị trường gỗ chế biến theo địa lý: APAC, EMEA và Bắc Mỹ.

APAC: sản phẩm gỗ chế biến của APAC được dự báo đạt tốc độ tăng trưởng CAGR là 25%. Thị trường xây dựng APAC đang phát triển nhanh chóng do tăng thu nhập bình quân đầu người dẫn đến sự gia tăng mạnh trong chi tiêu về nhà ở và đồ nội thất.

Giá gỗ của Mỹ đang tăng nhanh ở một số thị trường do nhu cầu tăng, biến động giá gỗ theo địa lý, đặc biệt là Trung Quốc. Điều này là thách thức lớn đối với nhà sản xuất gỗ ở APAC. Hơn nữa, sản phẩm thay thế các loại nhựa cán mỏng giống gỗ có khả năng gia tăng và trở thành mối đe dọa lớn đối với ngành công nghiệp sản gỗ.

EMEA: Việc sản xuất gỗ chế biến tại EMEA dự báo tăng trưởng đạt tốc độ CAGR là 29% trong giai đoạn 2016-2020. Tiêu thụ sản phẩm glulam dự kiến tăng gấp đôi trong giai đoạn 2016 – 2020, phần lớn glulam được sản xuất tại Đức, Áo và Phần Lan.

GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ



Bắc Mỹ: Sản lượng gỗ chế biến của Bắc Mỹ dự báo tăng trưởng đạt trên 26% trong giai đoạn 2016 – 2020. Ca-na-đa là một trong những thị trường sản xuất và xuất khẩu gỗ mềm hàng đầu, với kim ngạch gỗ chế biến chiếm tới 25% tổng kim ngạch xuất khẩu các sản phẩm rừng ở Ca-na-đa. Mỹ là thị trường nhập khẩu gỗ mềm chính của Ca-na-đa để xây dựng nhà ở.

Thị trường trong nước: Ngành công nghiệp gỗ và sản phẩm gỗ xuất khẩu của Việt Nam khó đạt được mục tiêu đề ra trong năm 2016. Tính đến nửa đầu năm 2016, kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của nước ta chỉ tăng nhẹ. Nửa cuối năm 2016, mặc dù kỳ vọng xuất khẩu tăng trưởng mạnh sang các thị trường chính như Mỹ, EU, Nhật Bản do được thúc đẩy từ thị trường bất động sản tăng, nhưng việc Anh, thị trường xuất khẩu chính của gỗ và sản phẩm gỗ Việt Nam sẽ rời khỏi EU có thể ảnh hưởng đến tình hình xuất khẩu của các doanh nghiệp đang có đơn hàng từ Anh. Đồng bảng Anh mất giá thì hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam sẽ kém cạnh tranh hơn.

Động lực tăng trưởng lớn của ngành gỗ trong năm 2016 là thị trường Mỹ, đặc biệt từ khi Hiệp định TPP chính thức được thực thi. Tuy nhiên, sự tăng trưởng mạnh từ thị trường Mỹ vẫn khó có thể bù đắp được cho sự sụt giảm từ khu vực EU, mà phần lớn là từ thị trường Anh.

Theo số liệu thống kê sơ bộ, kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm của Việt Nam trong tuần từ 21/6 – 28/6/2016 đạt 146,5 triệu USD, tăng 6,9% so với tuần trước. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu sản phẩm đồ nội thất bằng gỗ đạt 96,5 triệu USD, tăng 7,2% so với tuần trước. Mặt hàng đồ nội thất bằng gỗ xuất khẩu chủ yếu tới một số thị trường chính trong tuần như: Mỹ đạt 41,9 triệu USD, tăng 9,5%; Đài Loan đạt 9,4 triệu USD, giảm 4,6%; Nhật Bản đạt 7,3 triệu USD, tăng 16,3%; Hồng Kông đạt 4,8 triệu USD, tăng 9,04%; Anh đạt 3,8 triệu USD, tăng nhẹ so với tuần trước.

Trong tuần từ ngày 21/6 – 28/6/2016, giá trị nhập khẩu gỗ nguyên liệu vào Việt Nam đạt 40,7 triệu USD, giảm nhẹ 1,6% so với tuần trước. Trong đó, trị giá nhập khẩu gỗ nguyên liệu từ các thị trường thế giới có nhiều biến động tăng, giảm so với tuần trước, cụ thể: Trung Quốc vẫn là thị trường đứng đầu về cung cấp gỗ nguyên liệu cho Việt Nam, đạt kim ngạch 5,6 triệu USD, tăng 13,2% so với tuần trước và chiếm 14% tổng trị giá gỗ nhập khẩu cả nước. Trị giá nhập khẩu gỗ nguyên liệu cũng đạt mức tăng trưởng từ các thị trường lớn khác như Hồng Kông, Đài Loan, Ni-giê-ria, Chi-lê, Ma-lai-xia, Ca-mơ-run, Niu Di-lân và đảo British Virgin, với tỷ lệ tăng từ 123 – 308%.

Trong khi đó, giá trị nhập khẩu gỗ nguyên liệu sụt giảm từ thị trường Mỹ, Cam-pu-chia, Thái Lan, Pháp và Áo, với tỷ lệ giảm từ 7 - 73%.

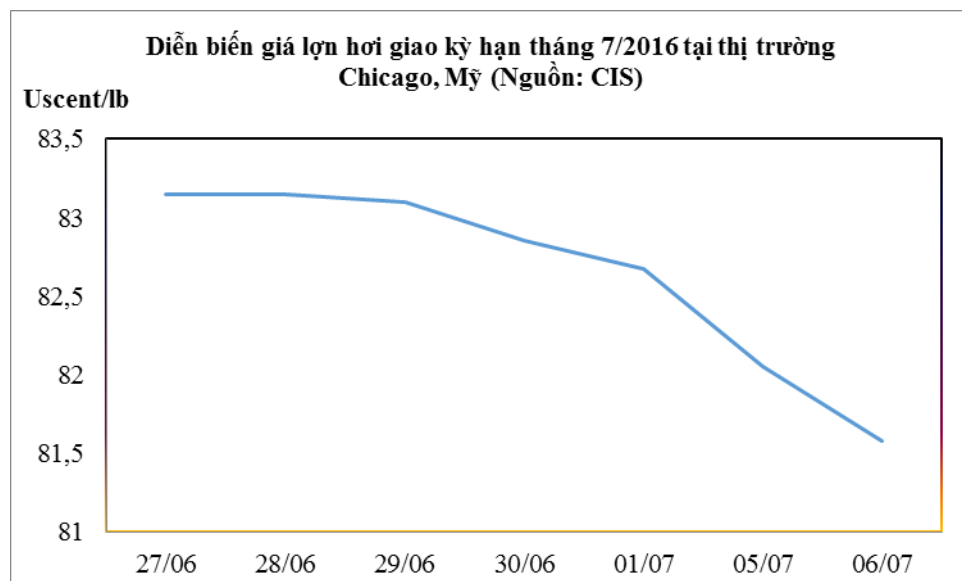
N.L.A

THỊT



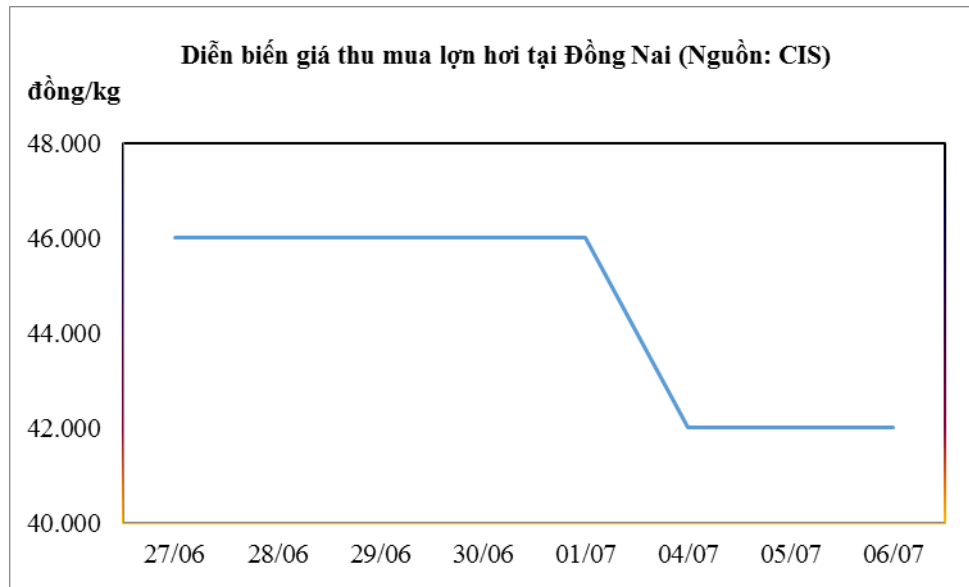
Thị trường thế giới: Tại thị trường Chicago, Mỹ, giá lợn hơi giao kỳ hạn tháng 7/2016 tuần này nhìn chung giảm nhẹ so với tuần trước. Chốt phiên giao dịch ngày 6/7, giá lợn hơi đạt 81,575 Uscent/lb, giảm 1,575 Uscent/lb so với mức giá đạt được vào cuối phiên giao dịch đầu tuần trước (27/6). Giá đã giảm xuống mức thấp trong 1 tháng qua do lo ngại về khả năng nguồn cung sắp tới sẽ tăng lên. Báo cáo được đưa ra vào cuối tháng 6 của chính phủ nước này cho biết rằng lợn hơi có xu hướng giảm giá do số lượng lợn hơi sẽ tăng trong thời gian tới. Thêm vào đó, một nguyên nhân nữa khiến giá giảm là do các thương nhân đã bán ra các hợp đồng trả chậm vì họ cho rằng giá ngô thấp có thể sẽ khuyến khích người nông dân mở rộng đàn gia súc của họ.

Các nhà đầu tư hiện đang theo dõi giá lợn hơi khi các nhà chế biến thu mua hàng cho ngày 9/7/2016 là gần 100.000 con để các xưởng chế biến bù đắp lượng hàng cho ngày nghỉ lễ Quốc khánh hôm 4/7 vừa qua.



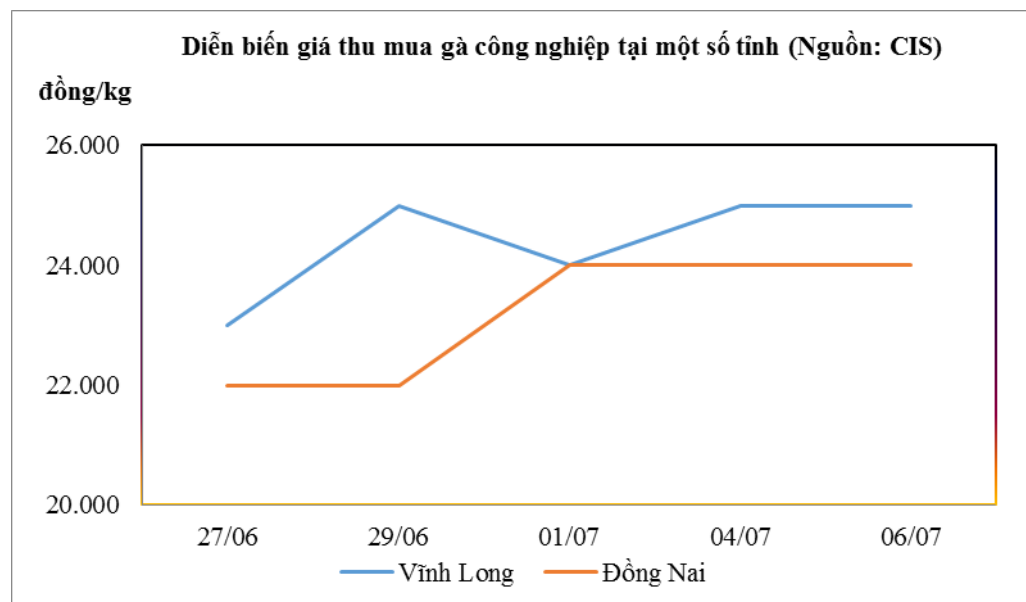
Thị trường trong nước: Giá thu mua lợn hơi tại một số tỉnh phía Nam tuần này nhìn chung đã giảm 2.000 – 4.000 đ/kg so với tuần trước. Cụ thể là, tại Đồng Nai, Bạc Liêu lợn hơi đang được các thương lái thu mua với mức giá là 42.000 đ/kg và 38.000 – 43.000 đ/kg, giảm khoảng 4.000 đ/kg và 2.000 đ/kg so với tuần trước do nguồn cung dồi dào.

THỊT



Giá thu mua gà ta tại một số địa phương tuần này nhìn chung ổn định ở mức giá của tuần trước. Theo đó, giá thu mua gà trống ta hơi tại Vĩnh Long là 85.000 đ/kg; giá bán buôn tại chợ Hà Vĩ là 90.000 đ/kg; tại An Giang là 80.000 đ/kg.

Trong khi giá gà ta đang khá ổn định thì giá thu mua gà công nghiệp tại các tỉnh phía Nam tuần này đã tăng khoảng 1.000 đ/kg so với tuần trước do nhu cầu tiêu thụ tăng. Cụ thể là, giá thu mua gà công nghiệp lông trắng tại Đồng Nai hiện đạt 24.000 đ/kg; Vĩnh Long là 25.000 đ/kg.



THỦY SẢN



Thị trường thế giới: Sản lượng khai thác cá ngừ vây xanh tăng lên đang khiến giá giảm tại Nhật Bản, tạo cơ hội cho các nhà bán lẻ thúc đẩy kinh doanh loài cá này. Ngư dân Nhật Bản đã chuyển giao 684 tấn cá ngừ vây xanh tươi cho chợ cá Tsukiji ở Tokyo trong tháng 6/2016, tăng 8% so với năm trước đó và đạt mức cao nhất kể từ tháng 6/2008. Giá bán buôn tại các thời điểm trong tháng 6/2016 đã rẻ hơn so với một năm trước khoảng 30%. Nhiều cá ngừ vây xanh được giao dịch với giá khoảng 1000 yên (9,76 USD)/kg, giảm khoảng một nửa so với mức trung bình của một năm trước. Các chuyến hàng cập bến ngày càng tăng tại các cảng ở quận Miyagi và Tottori. Theo số liệu từ Trung tâm Dịch vụ thông tin nghề cá Nhật Bản, tại Tokyo, trong 5 tháng đầu năm 2016, sản lượng khai thác cập bến các cảng lớn ở Nhật Bản tăng 50% so với cùng kỳ năm trước.

Sự thiếu hụt cá kích thước lớn nhất đã làm đảo ngược xu hướng giá cá hồi nuôi Na Uy giao ngay trong hai tuần qua. Giá đã bật tăng mạnh trở lại do nguồn cung quá yếu, với cá hồi ở miền nam Na Uy trong tuần này ở mức 73 NOK/kg cho kích cỡ 3-4kg; 75 NOK/kg cho cỡ 4-5kg; và 83 NOK/kg trở lên cho cỡ trên 5kg, tăng khoảng 8 NOK/kg so với tuần trước. Đối với cá cỡ lớn nhất, việc xác định giá khó khăn do sự thiếu hụt nguồn cung, một phần vì thị trường đã được lấp đầy cá nhỏ, được thu hoạch sớm do dịch bệnh. Giá cá hồi lớn tăng mạnh trong những tháng mùa hè không phải là hiếm, nhưng năm nay giá tăng bắt đầu sớm hơn thường lệ.

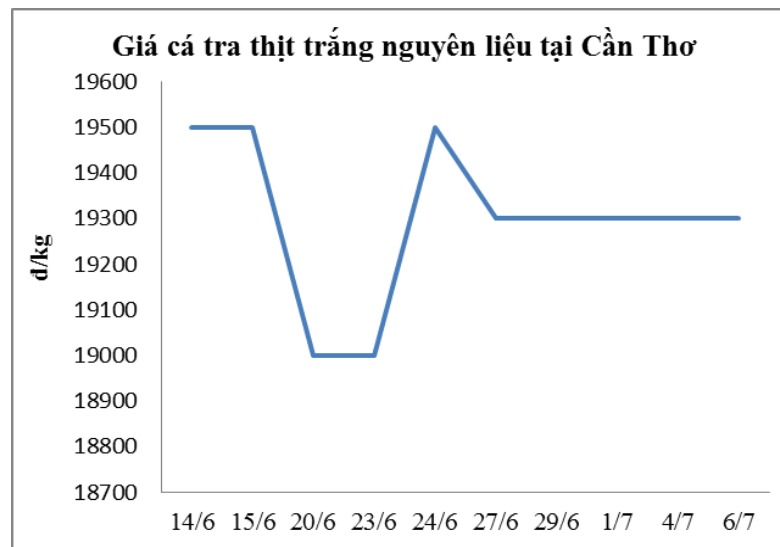
Thị trường trong nước: Tại các tỉnh ĐBSCL, các nhà máy vẫn đang thu mua cá từ cá hộ nuôi với lượng vừa phải, giá thu mua cũng ổn định. Tại Cần Thơ, thị trường cá tra nguyên liệu khá ổn định, các nhà máy vẫn đang thu mua cá tra theo các đơn hàng cũ với giá dao động từ 18.500 - 19.300 đ/kg (trả chậm). Hiện đã có một số nhà máy ký các đơn hàng xuất khẩu mới sang thị trường Mỹ, EU... nhưng với lượng khá ít, giá của các đơn hàng dao động ở mức 2100 - 2200 USD/tấn FOB.

Theo thống kê của Hải quan Việt Nam, tổng kim ngạch xuất khẩu cá tra 5 tháng đầu năm 2016 đạt gần 650 triệu USD, tăng 5,5% so với cùng kỳ năm 2015. Xuất khẩu tăng chỉ nằm ở 3 thị trường: Mỹ đạt 152 triệu USD (tăng 12,9%), Trung Quốc và Hồng Kông đạt gần 95 triệu USD (tăng 72,7%), Brazil đạt 32,8 triệu USD (tăng 118,3%). Còn lại những thị trường khác như: Arab Saudi, ASEAN, Colombia, Mexico... đều giảm. Trong đó, thị trường EU (một trong 2 thị trường XK cá tra lớn nhất của Việt Nam) chỉ đạt 109,3 triệu USD (giảm 8,1%).

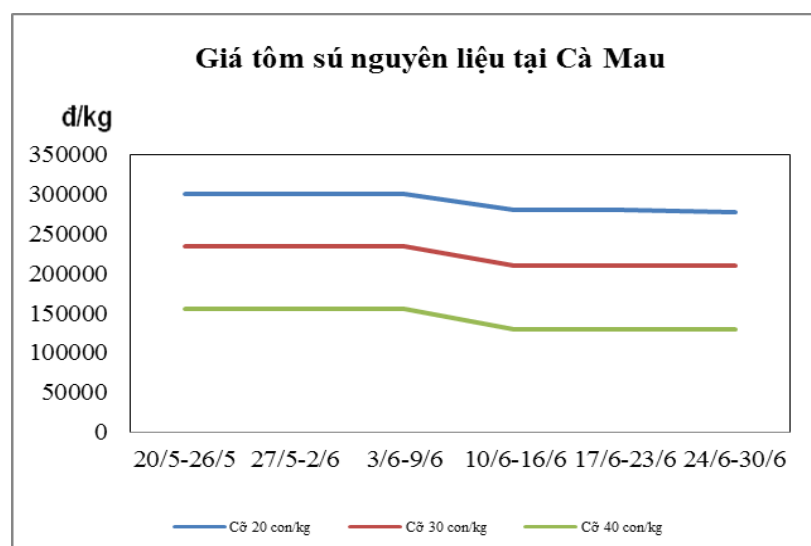
Theo nhận định của Hiệp hội Cá tra Việt Nam (VN Pangasius), kim ngạch XK cá tra tăng so với cùng kỳ do những thị trường chính như Mỹ thường tăng cường nhập hàng vào những tháng đầu năm, EU và các thị trường khác suy giảm nhưng bù lại, các doanh nghiệp xuất khẩu đã tìm kiếm thị trường khác thay thế như Trung Quốc, Brazil.



Trước tình hình khó khăn của ngành cá tra, từ nay đến năm 2019, Hiệp hội sẽ xây dựng đề án xếp hạng DN trong chuỗi ngành hàng cá tra, dự án bản đồ cụm ngành cá tra về vùng nuôi, bản tin giá cả ngành, đề án tái cấu trúc ngành hàng cá tra ở ĐBSCL, phát triển đề án sàn giao dịch điện tử sản phẩm cá tra Việt Nam – Mekong Fish Market nhằm mục tiêu nhằm cải thiện chất lượng ngành cá và nâng hình ảnh con cá tra đối với người tiêu dùng trong và ngoài nước.



Giá tôm nguyên liệu tại Cà Mau tuần qua giảm nhẹ so với tuần trước, nguồn cung vẫn ở mức thấp. Cụ thể, giá tôm sú cỡ 20 con/kg giảm 2.000 đ/kg xuống 278.000 đ/kg của tuần trước; cỡ 30 con/kg giữ nguyên mức 210.000 đ/kg; cỡ 40 con/kg giảm 1.000 đ/kg xuống 129.000 đ/kg. Tôm thẻ chân trắng cỡ 70 con/kg giảm 3.000 đ/kg xuống 127.000 đ/kg và cỡ 100 con/kg giảm 4.000 đ/kg xuống 96.000 đ/kg. Xu hướng giá tôm sẽ tiếp tục giảm trong tháng 7/2016.

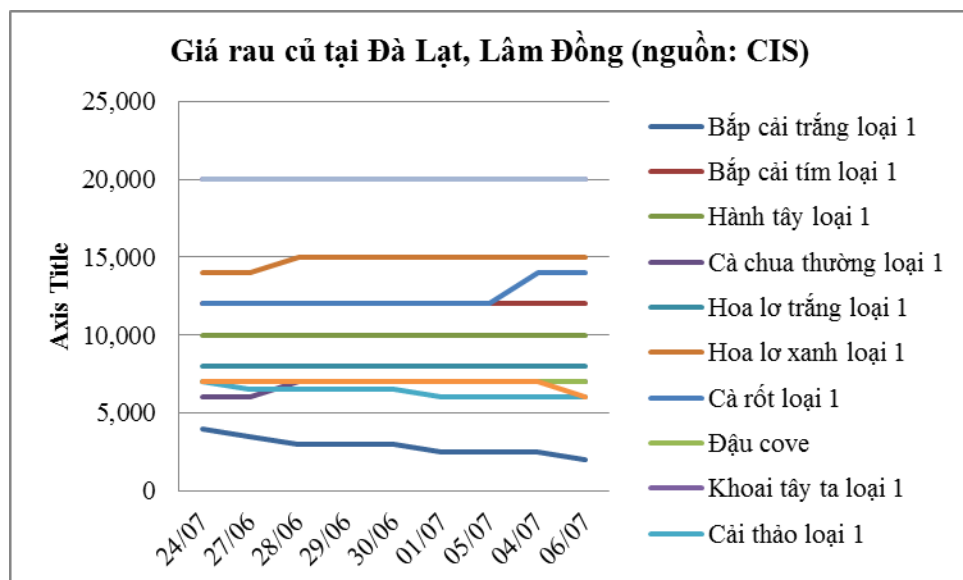


RAU QUẢ



Thị trường trong nước: Theo Sở Công thương Bắc Giang, toàn tỉnh đã tiêu thụ gần 116 nghìn tấn vải thiều. Các huyện: Tân Yên, Sơn Động, Lục Nam, Lạng Giang và Yên Thế cơ bản thu hoạch xong. Tại chợ đầu mối Thủ Đức TP Hồ Chí Minh, sản lượng tiêu thụ vải thiều đến thời điểm này là hơn 15 nghìn tấn với mức giá từ 20.000-30.000 đ/kg. Giá tại các cửa khẩu nhìn chung vẫn giữ mức ổn định. Theo đó, tại Lạng Sơn dao động từ 30.000-35.000 đ/kg; tại Lào Cai từ 30.000-40.000 đ/kg. Tại Bắc Giang, giá vải thiều dao động ở mức từ 15.000-35.000 đ/kg, tùy từng loại.

Tuần qua thị trường rau củ tại Đà Lạt, Lâm Đồng diễn biến khá phức tạp. Một số mặt hàng rau như bắp cải, cải thảo, củ dền giá giảm đáng kể, trong khi đó cà rốt lại tăng giá 2000đ/kg.

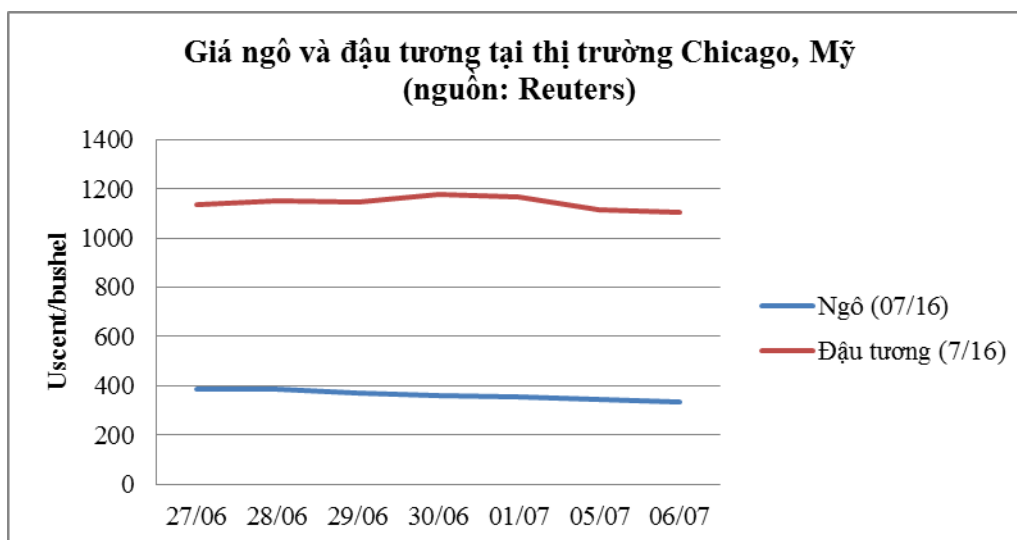


Tình hình xuất nhập khẩu: Theo Thương vụ Việt Nam tại Australia, từ ngày 23-29/6 đã có hơn 10 tấn vải thiều Lục Ngạn được xuất khẩu sang Australia. Khác với năm đầu tiên, vải thiều nhập khẩu từ Việt Nam năm nay chủ yếu được tiêu thụ tại 2 thành phố Sydney và Melbourne, gần 1/2 số vải nói trên đã được chuyển đến thành phố Perth, Tây Australia. Giá thành nhập khẩu vải năm nay thấp hơn năm ngoái do giảm chi phí vận chuyển vào miền Nam chiếu xạ. Vải thiều cũng được trợ giá vận chuyển bằng đường hàng không. Mặc dù trái vải của Việt Nam vẫn phải cạnh tranh với vải Trung Quốc, được vận chuyển bằng đường biển có giá thành thấp hơn hẳn, tuy nhiên, vải thiều Việt Nam tiếp tục được đón nhận tại thị trường Australia do chất lượng ngon hơn hẳn vải Trung Quốc.

THỨC ĂN CHĂN NUÔI



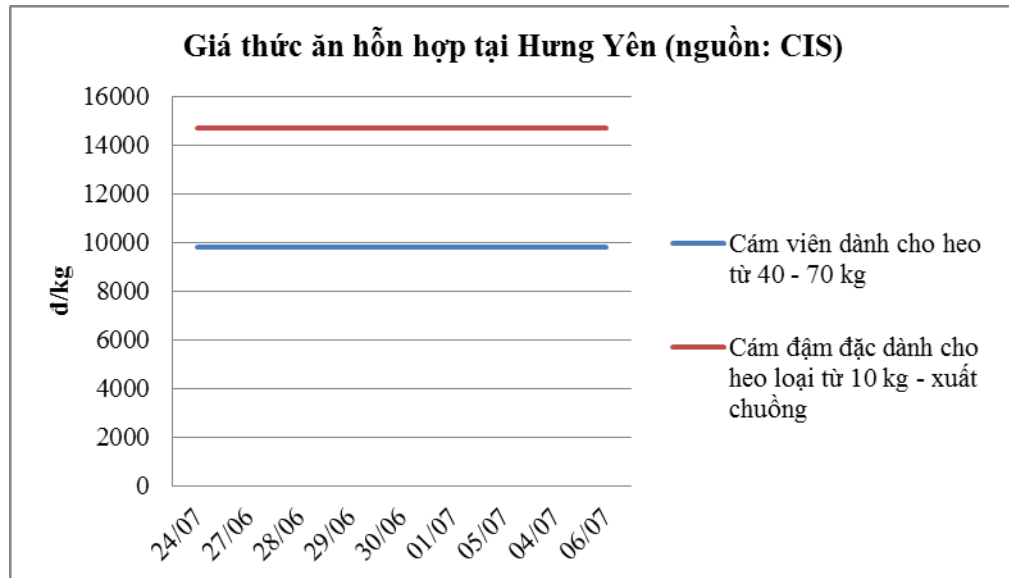
Thị trường thế giới: Theo số liệu của Reuters, tuần qua, cả hai mặt hàng ngô và đậu tương đều giảm đáng kể, với mức giảm tương ứng là 9% và 4%. Cụ thể, giá đậu tương bình quân tuần qua chỉ đạt 1111 Uscent/bushel, trong khi mức tuần trước là 1154. Tương tự giá ngô bình quân tuần trước là 371 Uscent/bushel, con số của tuần này là 339 UScent/bushel. Nguyên nhân khiến giá ngô giảm xuống mức thấp trong vòng hơn 1 tháng qua là do mưa ở khắp khu vực trung tây Mỹ, khiến triển vọng sản lượng của cây trồng này sẽ tăng trong thời gian tới. Trong khi đó, giá đậu tương giảm là do nguồn cung tăng, trong khi giá lúa mì tăng được hậu thuẫn từ lo ngại cây trồng tại khu vực biển Đen. Thị trường đậu tương được củng cố bởi nhu cầu nguồn cung Mỹ.



Đúng như theo dự báo của nhiều chuyên gia, trong tháng 6/2016 giá khô đậu tương trên các thị trường giảm so với tháng trước nhưng vẫn tăng so với cùng kỳ năm ngoái. Dự báo, giá khô đậu tương Mỹ và Nam Mỹ ổn định trong tháng 7/2016 do nguồn cung khá dồi dào, đáp ứng được nhu cầu tăng toàn cầu.

Thị trường trong nước: : Giá thức ăn chăn nuôi và nguyên liệu trong nước trong tuần qua tương đối ổn định. Theo hệ thống giá tại địa phương, giá thức ăn chăn nuôi hỗn hợp tại tỉnh Hưng Yên vẫn giữ ở mức ổn định của tháng trước. Cụ thể, giá cám viên dành cho heo ổn định ở mức giá 9.800đ/kg; giá cám đậm đặc dành cho heo có giá là 14.700đ/kg.

THỨC ĂN CHĂN NUÔI



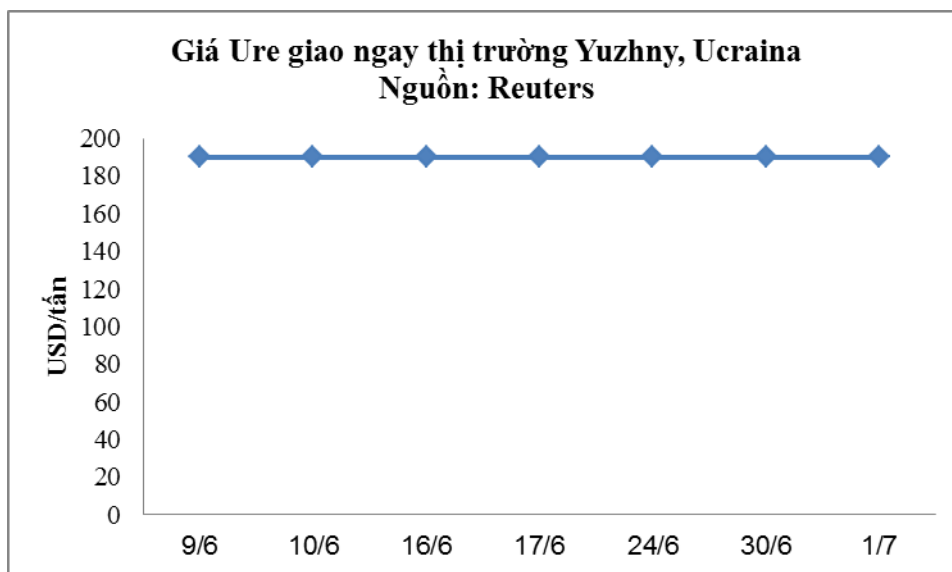
Theo số liệu của Trung tâm Tin học và Thống kê, khối lượng xuất khẩu sản và các sản phẩm từ sản trong tháng 6 năm 2016 ước đạt 195 nghìn tấn với giá trị đạt 56 triệu USD, đưa khối lượng xuất khẩu sản và các phẩm từ sản 6 tháng đầu năm đạt 2,1 triệu tấn và 554 triệu USD, giảm 21,8% về khối lượng và giảm 30,6% về giá trị so cùng kỳ năm 2015. Trung Quốc vẫn là thị trường nhập khẩu chính trong 5 tháng đầu năm 2016 chiếm tới 86,39% thị phần, giảm 19,17% về khối lượng và giảm 30,42% về giá trị so với cùng kỳ năm 2015.

Ước khối lượng đậu tương nhập khẩu trong tháng 6/2016 đạt 173 nghìn tấn với giá trị 72 triệu USD, đưa tổng khối lượng đậu tương nhập khẩu 6 tháng đầu năm 2016 đạt 765 nghìn tấn với giá trị đạt 307 triệu USD, giảm 11,5% về khối lượng và giảm 24,1% về giá trị so với cùng kỳ năm 2015. Trong khi đó, ước tính khối lượng ngô nhập khẩu trong tháng 6/2016 đạt 283 nghìn tấn với giá trị đạt 54 triệu USD, đưa khối lượng nhập khẩu ngô 6 tháng đầu năm 2016 đạt 2,28 triệu tấn với giá trị đạt 641 triệu USD, giảm 0,3% về khối lượng và giảm 15% về giá trị so với cùng kỳ năm 2015.

PHÂN BÓN



Thị trường thế giới: Tuần qua, giá Ure thế giới có xu hướng giảm tại một số thị trường. Giá Ure tại Vịnh Mỹ giảm 38,25 USD/tấn xuống 176,75 USD/tấn. Giá Ure Trung Đông giảm 6,5 USD/tấn, hiện là 201 USD/tấn. Giá Ure Trung Quốc giảm 7,5 USD/tấn xuống còn 207,5 USD/tấn

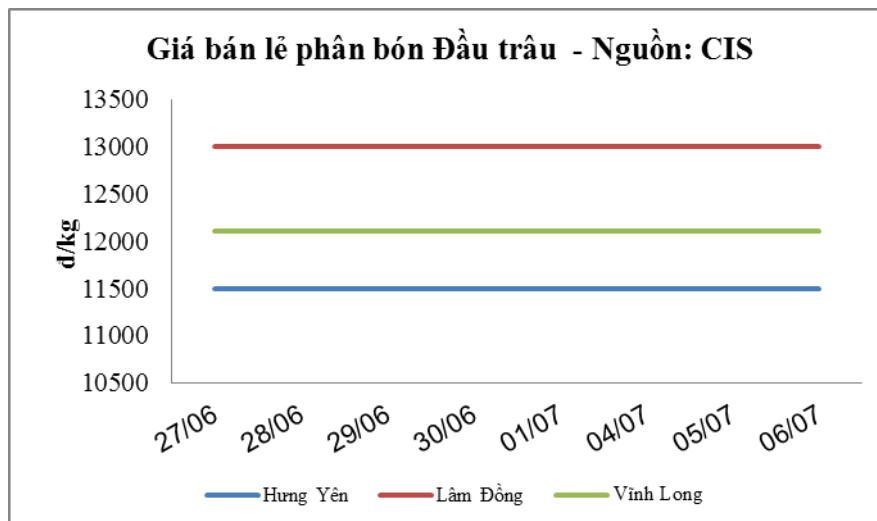


Giá bán lẻ các loại phân bón tại Ấn Độ đều giảm với mức giảm mạnh nhất tới 5.000 Rupia/tấn do giá thế giới giảm. Giá bán lẻ DAP giảm 2.500 Rupia/tấn xuống còn 22.000 Rupia/tấn. Giá Kali clorua giảm 5.000 Rupia/tấn xuống mức 11.000 Rupia/tấn.

Nhu cầu nhập khẩu DAP trong quý 3 của Ấn Độ là khoảng hơn 2 triệu tấn. Đồng Rupia của Ấn Độ đang bị trượt giá và điều này khiến Ấn Độ sẽ mất nhiều tiền hơn khi nhập khẩu DAP. Dự báo giá DAP thế giới cũng sẽ giảm trong ngắn hạn do lực mua DAP vẫn còn rất yếu. Hiện tại không có mấy người mua tham gia vào thị trường.

Thị trường trong nước: Tại miền Bắc, giá các loại phân bón tuần qua vẫn ổn định. Đối với phân Ure: Trung Quốc hạt trong 5.600 – 5.650 đ/kg, hạt đục Cà Mau 6.500 – 6.550 đ/kg, Phú Mỹ 6.600 – 6.650 đ/kg, Hà Bắc 6.100 – 6.150 đ/kg, Ninh Bình 6.000 – 6.050 đ/kg, Hạt trong Indonesia 5.850 – 5.900 đ/kg. Phân kali Israel 7.400 – 7.450 đ/kg, Kali Phú Mỹ 6.800 – 6.850 đ/kg, Kali Lào 6.050 – 6.100 đ/kg, Supe Lâm Lâm Thao 2.600 – 2.650 đ/kg

PHÂN BÓN



Nhà máy Ure Cà mau đang bảo dưỡng nên lượng hàng đưa ra thị trường hạn chế, urea hạt trong ít hàng vì chỉ duy nhất có mặt hàng Ure Phú Mỹ trên thị trường thành phố HCM tuy vậy nhu cầu cũng không cao, giá Ure tương đối ổn định. Ure Phú Mỹ giá 6.500 - 6.700 đ/kg, NPK Phú Mỹ(16-16-8 + 13S + TE) giá bán ở mức 8.800 – 9.000 đ/kg, SA giá 3.950 – 4.000 đ/kg, Kali Phú Mỹ(bột) giá 6.900 – 7.100 đ/kg.

Tại khu vực ĐBSCL, giá Đạm Cà Mau dao động từ 295.000 – 300.000 đ/bao (50kg); DAP xanh 18 – 4 – 6 – 0 giá 545.000 – 550.000 đ/bao; DAP Đình Vũ 450.000 – 460.000 đ/bao; DAP (Trung Quốc) và DAP (Mỹ) giá 580.000 – 600.000 đ/bao; Kali Isarel giá 420.000 đ/bao.

Trong thời gian vừa qua, thị trường các loại phân bón tuy có biến chuyển nhẹ do miền Nam vào vụ chăm sóc lúa hè thu nhưng giá các loại phân bón trong nước nhìn chung vẫn ở mức khá thấp. Nguyên nhân chủ yếu là do giá phân bón thế giới tiếp tục giảm và nguồn cung trong nước hiện nay khá dồi dào. Tình hình khô hạn và xâm nhập mặn tại đồng bằng sông Cửu Long và miền Trung, Tây nguyên nghiêm trọng hơn các năm đã tác động lớn đến nhu cầu về phân bón hóa học.

HNN



KHÓ KHĂN ĐỐI VỚI XUẤT KHẨU NÔNG SẢN VIỆT NAM VÀO HOA KỲ

Theo Bộ Công Thương, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu giữa Việt Nam và Hoa Kỳ 5 tháng đầu năm 2016 đạt 17,8 tỷ USD; trong đó, Việt Nam xuất khẩu 14,6 tỷ USD và nhập khẩu 3,2 tỷ USD. Về đầu tư, xét lũy kế các dự án còn hiệu lực đến tháng 5/2016, Hoa Kỳ có 809 dự án với tổng số vốn đăng ký là 10,8 tỷ USD, đứng hàng thứ 8 trong số hơn 100 quốc gia và vùng lãnh thổ đầu tư vào Việt Nam. Mặc dù kim ngạch xuất khẩu giữa Việt Nam và Hoa Kỳ thời gian qua đã tăng trưởng mạnh mẽ, song Việt Nam chưa được hưởng trọn vẹn các lợi thế do cạnh tranh, các rào cản thị trường cùng một số nguyên nhân khác.

Hoa Kỳ được xem là một trong những thị trường xuất khẩu lớn của Việt Nam nhưng với những luật lệ khắt khe, luôn tiềm ẩn nhiều rủi ro khi doanh nghiệp Việt Nam chưa thực sự am hiểu.

Khả năng tiếp cận trực tiếp vào các hệ thống phân phối của Hoa Kỳ là vấn đề khó đối với doanh nghiệp Việt Nam. Bởi lẽ, để có thể đưa hàng trực tiếp vào hệ thống siêu thị thị trường này, doanh nghiệp cần bảo đảm ít nhất hai yếu tố: thương hiệu và số lượng hàng cung ứng. Trong khi đó, đây lại là hai điểm yếu của hàng Việt. Không chỉ vậy, các nhà phân phối Hoa Kỳ thường phải nhập hàng Việt qua trung gian bởi nhiều khi, đối tác Hoa Kỳ yêu cầu một lượng hàng lớn và nguồn cung bảo đảm. Trong khi quy mô sản xuất của Việt Nam, nhất là đối với các mặt hàng nông sản, ở tình trạng manh mún, nhỏ lẻ. Theo đó sản lượng khi giảm, khi tăng và chất lượng không đồng đều sẽ khó lòng đáp ứng tiêu chuẩn của nhà phân phối.

Bên cạnh đó, doanh nghiệp Việt Nam chưa tiếp cận toàn diện, chưa hiểu biết cận kề những qui định về an toàn thực phẩm, dược phẩm khi nhập khẩu cũng như qui định, thủ tục vào thị trường này.

Việc thực thi Hiệp định Thương mại Việt - Mỹ cũng như việc gia nhập WTO và các FTA thế hệ mới càng mở ra cho Việt Nam nhiều cơ hội xuất khẩu vào thị trường Hoa Kỳ và ngược lại. Các doanh nghiệp Việt Nam đã quen và hiểu thị trường Hoa Kỳ hơn, từ đó có cách tiếp cận phù hợp và hiệu quả hơn với thị trường này. Mặt khác, doanh nghiệp Hoa Kỳ cũng quan tâm nhiều hơn đến thị trường Việt Nam và có hướng chuyển sang mua một phần hàng Việt Nam thay vì các thị trường khác trong khu vực.

Tuy nhiên, hiện nay không ít doanh nghiệp Việt Nam đã và đang vấp phải sự cản trở từ chính sách bảo hộ gắt gao của Hoa Kỳ nhất là về hàng rào kỹ thuật và an toàn thực phẩm cao, không ít trường hợp cao quá mức cần thiết. Bên cạnh đó, các biện pháp chống khủng bố được ban hành cũng tạo thêm những rào cản mới đối với hàng xuất khẩu vào Hoa Kỳ nói chung; trong đó, có hàng xuất khẩu từ Việt Nam. Do đó, sáng kiến về an ninh container; qui định đăng ký cơ sở sản xuất, chế biến và kho chứa thực phẩm và thông báo trước khi hàng đến với Cơ quan Quản lý an toàn thực phẩm và dược phẩm Hoa Kỳ cũng làm phát sinh chi phí khi xuất khẩu.



Hoa Kỳ là một trong những nước áp dụng nhiều biện pháp phòng vệ thương mại với hàng hóa nhập khẩu trong đó có hàng Việt Nam, mà điển hình nhất là thủy sản. Báo cáo của Thương vụ Việt Nam tại Hoa Kỳ cho biết, từ năm 2015 trở lại đây thủy sản của Việt Nam giảm mạnh do sự xuất hiện ngày càng nhiều các đối thủ cạnh tranh, biến động của tỷ giá đồng đô la Mỹ, sự ép giá từ các nhà nhập khẩu và những áp lực từ việc nước này áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại.

Kim ngạch xuất khẩu các ngành hàng vào thị trường Hoa Kỳ được dự báo sẽ tiếp tục tăng trưởng trong thời gian tới do nhu cầu thị trường cao và cơ hội mở rộng hoạt động bán hàng sẽ nhiều hơn nhờ hội nhập. Tuy nhiên, để xuất khẩu được, các doanh nghiệp Việt Nam phải vượt qua rất nhiều rào cản thương mại như an toàn vệ sinh thực phẩm, thủ tục đăng ký... Nếu hàng hoá nhập khẩu vào thị trường này không tuân thủ các quy định về an toàn thực phẩm, đảm bảo chất lượng và đăng ký cơ sở sản xuất, không những hàng hóa sẽ bị thu giữ hoặc tiêu hủy mà doanh nghiệp có thể bị phạt, thậm chí bị khởi tố hình sự.

Hàng nông sản Việt Nam để tiếp cận được với thị trường Hoa Kỳ rất gian nan. Ví dụ thông thường, một loại quả của Việt Nam khi muốn xuất vào Hoa Kỳ cần 5-7 năm để triển khai các thủ tục. Cơ hội thị trường là hoàn toàn có, song lại gặp rất nhiều rào cản nên các nhà xuất khẩu Việt Nam phải nâng cao tính cạnh tranh. Đặc biệt, khi tiếp cận được thị trường doanh nghiệp cần có kế hoạch giữ sự ổn định và phát triển.

Để kim ngạch xuất khẩu vào thị trường Hoa kỳ tăng trưởng mạnh, doanh nghiệp Việt Nam phải phát triển hệ thống an toàn thực phẩm và hệ thống này đảm bảo sản phẩm được sản xuất an toàn, chất lượng. Đặc biệt, cần có đại diện thương mại làm cơ quan tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp trong việc hoàn thiện các quy trình, thủ tục liên quan. Đây vừa là yêu cầu trước mắt vừa là vấn đề xuyên suốt trong tiến trình đẩy mạnh xuất khẩu nông sản của Việt Nam.

HNN

Tài liệu tham khảo:

- Báo Công Thương
- Thông tấn xã Việt Nam
- Tintucnongnghiep.com,
- Vinanet.com.vn
- Tổng Cục Hải quan
- Báo Điện tử Chính phủ

SẼ KIỂM TRA TẤT CẢ LÔ HÀNG CÁ DA TRƠN XUẤT KHẨU VÀO HOA KỲ

Theo Cục quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản (Nafiqad), Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, từ ngày 15/7 đến 15/10, tất cả lô hàng cá da trơn thuộc bộ Siluriformes của các cơ sở chế biến xuất khẩu vào Hoa Kỳ sẽ phải kiểm tra, lấy mẫu kiểm nghiệm và chứng nhận an toàn thực phẩm.

Theo đó, các lô hàng cá thuộc bộ Siluriformes; trong đó, có cá tra, basa, cá trê, cá lãng... được sản xuất tại các nhà máy có tên trong danh sách được phép xuất khẩu vào Hoa Kỳ do cơ quan Thanh tra An toàn thực phẩm (FSIS), Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ chấp nhận sẽ thuộc đối tượng kiểm tra.

Các chỉ tiêu được kiểm nghiệm là Salmonella, Malachite Green/Leuco Malachite Green, Enrofloxacin/Ciprofloxacin và Crystal Violet.

Các lô hàng chỉ đủ điều kiện xuất khẩu khi được cấp giấy chứng nhận bởi các Trung tâm Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản.

Cục quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản yêu cầu các doanh nghiệp chế biến, xuất khẩu cá thuộc bộ Siluriformes vào thị trường Hoa Kỳ phải đăng ký kiểm tra, cấp giấy chứng nhận an toàn thực phẩm cho các lô hàng cá bộ Siluriformes.

Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam



ĐẤU GIÁ NK 85 NGHÌN TẤN ĐƯỜNG THEO HẠN NGẠCH THUẾ QUAN 2016

Bộ Công thương vừa ban hành Thông tư số 07/2016/TT-BCT quy định về nguyên tắc đấu giá hạn ngạch thuế quan nhập khẩu đường năm 2016.

Thông tư này quy định lượng hạn ngạch thuế quan nhập khẩu đường và nguyên tắc đấu giá hạn ngạch thuế quan nhập khẩu đường năm 2016 đối với các thương nhân trực tiếp sử dụng đường làm nguyên liệu sản xuất và thương nhân sử dụng đường thô để sản xuất đường tinh luyện và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến việc nhập khẩu đường theo hạn ngạch thuế quan năm 2016.

Lượng đường đấu giá (Mã HS 1701) nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan năm 2016 là 85.000 tấn.

Việc đấu giá hạn ngạch thuế quan nhập khẩu đường năm 2016 được thực hiện thông qua Hội đồng đấu giá thí điểm hạn ngạch thuế quan nhập khẩu đường năm 2016. Nguyên tắc, trình tự, thủ tục bán đấu giá tài sản thực hiện theo quy định về pháp luật bán đấu giá phù hợp với tính chất tài sản bán đấu giá. Bộ Công Thương thành lập Hội đồng đấu giá thí điểm hạn ngạch thuế quan nhập khẩu đường năm 2016. Chủ tịch Hội đồng bán đấu giá ban hành Quy chế đấu giá thí điểm hạn ngạch thuế quan nhập khẩu đường năm 2016.

Sau khi có Báo cáo kết quả đấu giá của Hội đồng đấu giá, Bộ Công Thương có văn bản thông báo giao quyền sử dụng hạn ngạch thuế quan nhập khẩu đường cho thương nhân trúng đấu giá. Khi làm thủ tục nhập khẩu đường, ngoài việc thực hiện các quy định hiện hành, thương nhân xuất trình văn bản thông báo giao quyền sử dụng hạn ngạch thuế quan nhập khẩu đường của Bộ Công Thương với Chi cục Hải quan cửa khẩu.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 29/6/2016 đến ngày 31/12/2016.

Nguồn: Chinhphu.vn

BẢNG GIÁ NÔNG SẢN TẠI MỘT SỐ THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC, THẾ GIỚI

CÀ PHÊ										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			27/06	28/06	29/06	30/06	01/07	04/07	05/07	06/07
Trong nước										
Cà phê nhân xô vối	Đắc Lắc- TP Buôn Mê Thuột	đ/kg	36400	36300	37000	37400	37300	37600	37900	37700
Cà phê nhân xô vối	Đà Lạt - Lâm Đồng	đ/kg	36000	36000	36600	37000	37000	37000	37500	37500
Thế giới										
Cà phê Robusta (7/16)	London - Anh	USD /tấn	1639	1672	1696	1688	1734		1758	1748

CAO SU										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			27/06	28/06	29/06	30/06	01/07	04/07	05/07	06/07
Trong nước										
Mủ cao su dạng nước (32 độ/kg)	Bình Phước-Phước Long	đ/kg	6720		6720		6720	6720		7680
Thế giới										
cao su RSS3 (6/16)	TOCOM- Nhật Bản	Yên/kg	163	164.3	165.5	167.8	168	171.6	170	160.7
RSS3 C1 BKK (Giao ngay)	Bangkok - Thái Lan	TLB /kg	61.2	62.2	62.45	63.45	62.95	62.95	60.7	59.7
SIR20 BELAWAN NN (7/16)	Indonesia	Uscent /kg	148.5	149.5	151.5	152	154			

ĐƯỜNG										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			27/06	28/06	29/06	30/06	01/07	04/07	05/07	06/07
Đường trắng (8/16)	London - Anh	USD /tấn	541.6	548.1	568.2	552.5	564		571.7	563.5

CHĂN NUÔI										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			27/06	28/06	29/06	30/06	01/07	04/07	05/07	06/07
Trong nước										
Gà trống ta hơi	Hà Nội - Thường Tín - Chợ Hà Vĩ	đ/kg	90000	90000	90000	90000	90000	90000	90000	90000
Gà Công nghiệp hơi	Hà Nội - Thường Tín - Chợ Hà Vĩ	đ/kg	27000	27000	27000	27000	27000	27000	27000	27000
Gà trống ta hơi	An Giang- Thoại Sơn	đ/kg	80000	80000	80000	80000	80000	80000	80000	80000
Lợn hơi	Vĩnh Long- Chợ Vũng Liêm	đ/kg	43000		43000		43000	43000		43000
Lợn hơi	An Giang- Thoại Sơn	đ/kg	45000	45000	45000	45000	45000	45000	45000	45000
Thế giới										
Lợn hơi (7/16)	Chicago - Mỹ	Uscent /lb	83.15	83.15	83.1	82.85	82.675		82.05	81.575

THỨC ĂN CHĂN NUÔI										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			27/06	28/06	29/06	30/06	01/07	04/07	05/07	06/07
Trong nước										
Cám viên heo từ 40 - 70 kg mã số 1041H	Hung Yên-Yên Mỹ	đ/kg	9800		9800		9800	9800		9800
Cám đậm đặc loại từ 10 kg - Xuất chuồng mã số 9020HS	Hung Yên-Yên Mỹ	đ/kg	14700		14700		14700	14700		14700
Thế giới										
Ngô (07/16)	Chicago - Mỹ	Uscent /Bushel	385.25	385.25	372.75	358.75	353		344	335.75
Đậu tương (7/16)	Chicago - Mỹ	Uscent /Bushel	1133	1150.5	1144.5	1175	1168.8		1117	1106.3

PHÂN BÓN										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			27/06	28/06	29/06	30/06	01/07	04/07	05/07	06/07
Trong nước										
Phân Đầu trâu L1	Hung Yên- Yên Mỹ- Trung Hưng	đ/kg	11500		11500		11500	11500		11500
NPK cò pháp (20-20-15)	Lâm Đồng - Đà Lạt	đ/kg	13000	13000	13000	13000	13000	13000	13000	13000
NPK 20-20-15-TE	Vĩnh Long- Bình Minh	đ/bao 50kg	605000		605000		605000	605000		605000
Thế giới										
Urea Yuzhny (Giao ngay)	Nga	USD /tấn				190	190			

GỖ										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			27/06	28/06	29/06	30/06	01/07	04/07	05/07	06/07
Gỗ xẻ (7/16)	Chicago - Mỹ	USD /tbf	294.6	299.3	304.1	303.9	309.3		317.5	315.1

HẠT TIÊU										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			27/06	28/06	29/06	30/06	01/07	04/07	05/07	06/07
Hạt tiêu đen	Bình Phước- Huyện Bù Đốp	đ/kg	170000		170000		173000	174000		177000
Hạt tiêu đen	Đắc Lắc- TP Buôn Mê Thuột	đ/kg	171000	171000	171000	171000	171000	171000	172000	172000

HẠT ĐIỀU										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			27/06	29/06	01/07	04/07	06/07			
Hạt điều khô mua xô	Bình Phước- Huyện Bù Đăng	đ/kg	42000	42000	43000	43000	43500			

